



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Báo cáo thường niên **2010**



MỤC LỤC

04	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
05	Thông điệp của Tổng Giám đốc
08	Giới thiệu về HNX
09	Mục tiêu hoạt động, chức năng, nhiệm vụ
10	Thành viên HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát
12	Sơ đồ tổ chức và quản lý
14	Lãnh đạo các đơn vị
18	Mô hình tổ chức thị trường
19	Các quy định về thị trường giao dịch chứng khoán
22	Các sự kiện nổi bật năm 2010
26	Hoạt động của HNX
26	Thị trường cổ phiếu niêm yết tăng trưởng mạnh về qui mô
32	Thị trường trái phiếu Chính phủ từng bước phát triển
36	Thị trường cổ phiếu đăng ký giao dịch (UPCoM) - những thay đổi linh hoạt để đạt mục tiêu
39	Hoạt động đấu giá cổ phần
40	Hoàn thiện và phát triển công nghệ giao dịch
42	Tăng cường công tác giám sát
43	Hoạt động quản lý thành viên
44	Mở rộng hợp tác quốc tế
45	HNX với cộng đồng và xã hội
48	Định hướng phát triển HNX giai đoạn 2011 - 2015
51	Kế hoạch hoạt động năm 2011
54	Phụ lục
54	Phụ lục 1: Danh sách Công ty niêm yết tại thời điểm 31/12/2010
63	Phụ lục 2: Danh sách Công ty đăng ký giao dịch tại thời điểm 31/12/2010
66	Danh mục các từ viết tắt

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý vị,

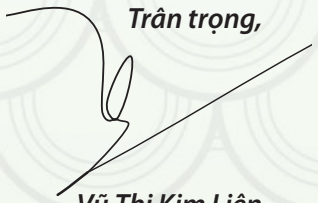
Năm 2010 là một năm đặc biệt, đánh dấu 10 năm hoạt động của TTCK Việt Nam và 05 năm vận hành Sở GDCK Hà Nội, khép lại 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 10, đồng thời cũng là thời điểm kết thúc 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2000-2010. Năm qua, nền kinh tế nước ta đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ, vượt qua giai đoạn khó khăn nhất do tác động suy giảm kinh tế toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, thị trường giao dịch chứng khoán năm 2010 có diễn biến tương đối trầm lắng tuy nhiên quy mô thị trường lại có mức tăng trưởng vượt bậc. Số lượng doanh nghiệp niêm yết (DNNY) chứng khoán tăng mạnh, đồng thời giá trị huy động vốn qua TTCK cũng đạt mức cao. Trong bối cảnh đó, Sở GDCK Hà Nội đã chủ động thực hiện các giải pháp điều chỉnh trong công tác tổ chức, quản lý, vận hành theo mô hình mới và đã đạt được những thành tựu về duy trì sự phát triển ổn định của 3 thị trường giao dịch, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, đồng thời hoàn thiện công nghệ giao dịch trên cả 3 thị trường cũng như tăng cường khả năng hội nhập với các Sở GDCK trên thế giới và chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới.

Bước sang năm 2011, năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011-2020), Kế hoạch phát triển Sở GDCK Hà Nội 2011 - 2015, Sở GDCK Hà Nội đặt mục tiêu đổi mới phương thức quản lý thị trường, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Sở GDCK Hà Nội sẽ tập trung nâng cao chất lượng thị trường niêm yết, bút phá thị trường UPCoM, phát triển bền vững thị trường TPCP, từng bước triển khai sản phẩm mới, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao chất lượng quản lý điều hành theo mô hình tổ chức mới và phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với quyết tâm cao thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2011 cùng sự chỉ đạo sát sao của các cơ quan quản lý, sự ủng hộ và tin tưởng của các thành viên tham gia thị trường và công chúng đầu tư, Sở GDCK Hà Nội sẽ tiếp tục phấn đấu, nỗ lực không ngừng để hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2011 và chinh phục những mục tiêu cao hơn trong chặng đường tiếp theo.

Trân trọng,



Vũ Thị Kim Liên
Chủ tịch HĐQT

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính thưa Quý độc giả,

Năm 2010 đi qua, để lại nhiều dấu ấn ghi nhận quá trình phát triển 10 năm của TTCK Việt Nam, 5 năm hình thành và phát triển của Sở GDCK Hà Nội. Đây là một mốc thời gian chứa đựng ý nghĩa thiêng liêng của một giai đoạn trưởng thành. SGDCCK Hà Nội đã hiện diện trên thị trường với hình ảnh của một thị trường cổ phiếu niêm yết tăng trưởng mạnh về quy mô, một thị trường UPCoM với những thay đổi linh hoạt đáp ứng yêu cầu và một thị trường TPCP vận hành hiệu quả và ổn định. Bên cạnh đó, những cải tiến đột phá về công nghệ, áp dụng thành công giao dịch trực tuyến đã tạo điều kiện thuận lợi cho công chúng đầu tư và các thành viên trong giao dịch chứng khoán. Có thể nói, mục tiêu tối thượng về việc xây dựng một thị trường chứng khoán phát triển nhanh, bền vững và minh bạch được đặt ra từ thời điểm ban đầu đang dần được hiện thực hóa tại SGDCCK Hà Nội. Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng trong năm 2010 cũng đã khẳng định sự đóng góp tích cực của SGDCCK Hà Nội cho sự phát triển TTCK Việt Nam nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung.

Năm 2011 đang tới, mở ra một thập kỷ mới 2011 - 2020 đầy hứa hẹn, cũng là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển bền vững và đưa nước ta trở thành nước công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại. Trước mắt chúng ta là những cơ hội phát triển lớn nhưng cũng không ít khó khăn và thách thức. Trong bối cảnh đó, SGDCCK Hà Nội tiếp tục đặt ra những kỳ vọng, hoài bão và quyết tâm về việc phát triển bền vững các thị trường, phát triển các sản phẩm mới, đem lại những giá trị mới cho thị trường. Chúng tôi tin tưởng rằng với sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính, UBCKNN, UBND Thành phố Hà Nội, sự ủng hộ và phối hợp hiệu quả của các đơn vị liên quan ở Trung ương và địa phương, các thành viên, các doanh nghiệp và các nhà đầu tư, cũng như sự nỗ lực của tập thể cán bộ viên chức, SGDCCK Hà Nội sẽ hoàn thành được nhiệm vụ, đóng góp một phần vào nỗ lực chấn hưng kinh tế nước nhà.

Trân trọng,

Trần Văn Dũng
Tổng Giám đốc





GIỚI THIỆU VỀ HNX



Mục tiêu hoạt động

- Đảm bảo hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện công khai, công bằng, minh bạch và hiệu quả;
- Bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Chức năng của Sở GDCK Hà Nội

- Tổ chức hoạt động niêm yết, giao dịch chứng khoán trên Sở GDCK Hà Nội theo quy định của pháp luật;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của các thành viên giao dịch, các tổ chức niêm yết và các nhà đầu tư tham gia giao dịch chứng khoán;
- Giải quyết hoặc làm đầu mối giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa các đối tượng tham gia hoạt động trên Sở GDCK Hà Nội thông qua thương lượng, hòa giải;
- Hỗ trợ phát triển thị trường thông qua việc cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thông tin, đào tạo, tuyên truyền và phổ biến kiến thức.

Sở GDCK Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại TTGDCK Hà Nội (được thành lập theo Quyết định số 127/1998/QĐ-TTg ngày 11/07/1998).

Sở GDCK Hà Nội hoạt động theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có liên quan khác.

Sở GDCK Hà Nội là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Quyền của Sở GDCK Hà Nội

- Ban hành các Quy chế về niêm yết chứng khoán, giao dịch chứng khoán, giám sát giao dịch, công bố thông tin, thành viên giao dịch và các quy chế khác sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- Tổ chức và điều hành hoạt động giao dịch chứng khoán tại Sở GDCK Hà Nội;
- Tạm ngừng, đình chỉ hoặc hủy bỏ giao dịch chứng khoán theo Quy chế giao dịch chứng khoán của Sở GDCK Hà Nội trong trường hợp cần thiết để bảo vệ nhà đầu tư;
- Chấp thuận, hủy niêm yết chứng khoán và giám sát việc duy trì điều kiện niêm yết chứng khoán của các tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
- Chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch; giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán của các thành viên giao dịch;
- Giám sát hoạt động công bố thông tin của các tổ chức niêm yết, thành viên giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội;
- Cung cấp thông tin thị trường và các thông tin liên quan đến chứng khoán niêm yết;
- Các quyền khác theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Sở GDCK Hà Nội và theo quy định của Pháp luật.

Nghĩa vụ của Sở GDCK Hà Nội

- Bảo đảm hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường được tiến hành công khai, công bằng, minh bạch và hiệu quả;
- Thực hiện chế độ tài chính, báo cáo thống kê, kế toán và kiểm toán theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
- Phối hợp tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho nhà đầu tư;
- Các nghĩa vụ khác theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Sở GDCK Hà Nội và theo quy định của Pháp luật.

Thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc



1 Bà **Vũ Thị Kim Liên** - Chủ tịch HĐQT

Trình độ học vấn:

- Tiến sỹ Kinh tế - Học viện Ngân hàng
- Thạc sỹ Kinh tế Tài chính - ĐHQ Tổng hợp Luân Đôn (Vương quốc Anh)
- Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngoại thương

Quá trình công tác:

- Công tác tại NHNN VN từ năm 1993 đến năm 1997;
- Công tác tại UBCKNN từ năm 1997. Giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBCKNN từ năm 2006 đến nay;
- Kiểm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Sở GDCK Hà Nội từ 6/2009

2 Ông **Trần Văn Dũng** - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ học vấn:

- Thạc sỹ Nghiên cứu phát triển - Đại học Saitama (Nhật Bản)
- Cử nhân Ngoại giao - Đại học Ngoại giao

Quá trình công tác:

- Công tác tại NHNN VN từ năm 1992 đến năm 1997;
- Công tác tại UBCKNN từ năm 1997 đến năm 2003;
- Công tác tại TTGDCK Hà Nội (nay là Sở GDCK Hà Nội) từ năm 2003, giữ chức vụ Giám đốc;
- Giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội từ 6/2009.

3 Ông **Nguyễn Vũ Quang Trung** - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Trình độ học vấn:

- Thạc sỹ Kinh tế tài chính - ĐHQ NewSouth Wales - Úc
- Cử nhân Tài chính ngân hàng - Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội

Quá trình công tác:

- Công tác tại NHNN VN từ năm 1996 đến năm 1997;
- Công tác tại UBCKNN từ năm 1997 năm 2004;
- Công tác tại TTGDCK Hà Nội (nay là Sở GDCK Hà Nội) từ năm 2004, giữ chức vụ Phó Giám đốc từ năm 2006;
- Giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội từ 6/2009.

4 Bà **Phan Thị Thu Hiền** - Ủy viên HĐQT

Trình độ học vấn:

- Thạc sỹ Quản lý tài chính - Đại học Glasgow Calendonian (Vương quốc Anh)
- Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

Quá trình công tác:

- Công tác tại Kho Bạc Nhà nước TW từ năm 1994 đến năm 1998;
- Công tác tại Bộ Tài chính từ năm 1998, giữ chức vụ Phó vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và Tổ chức tài chính tháng 2/2009.
- Kiểm nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Sở GDCK Hà Nội từ 8/2010.

5 Ông **Nguyễn Văn Dũng** - Phó Tổng Giám đốc**Trình độ học vấn:**

- Cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học Thammasat - Thái Lan.

Quá trình công tác:

- Công tác tại NHNN VN từ năm 1991 đến năm 1997;
- Công tác tại UBCKNN từ năm 1997 đến năm 2003;
- Công tác tại TTGDCK Hà Nội (nay là Sở GDCK Hà Nội) từ năm 2003, giữ chức vụ Phó Giám đốc;
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội từ 6/2009.

6 Bà **Nguyễn Thị Hoàng Lan** - Phó Tổng Giám đốc**Trình độ học vấn:**

- Thạc sỹ Quan hệ kinh tế quốc tế - Viện Kinh tế Plekhanop (Liên bang Nga)
- Cử nhân - ĐH tổng hợp Liên Xô

Quá trình công tác:

- Công tác tại NHNN VN từ năm 1989 đến năm 1992;
- Công tác tại UBCKNN từ năm 1997 đến năm 2007;
- Công tác tại TTGDCK Hà Nội (nay là Sở GDCK Hà Nội) từ năm 2007, giữ chức vụ Phó Giám đốc;
- Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội từ 6/2009.

7 Ông **Nguyễn Tiến Dũng** - Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng ban Kiểm soát**Trình độ học vấn:**

- Cử nhân Kinh tế quốc tế - Đại học Kinh tế quốc dân

Quá trình công tác:

- Công tác tại Viện kinh tế học từ năm 1996 đến năm 1999;
- Công tác tại UBCKNN từ năm 1999 đến năm 2006;
- Công tác tại TTGDCK Hà Nội (nay là Sở GDCK Hà Nội) từ năm 2006;
- Giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng ban Kiểm soát Sở GDCK Hà Nội từ 6/2009.

Ban Kiểm soát**1**

Ông **Nguyễn Tiến Dũng**
Trưởng Ban Kiểm soát

2

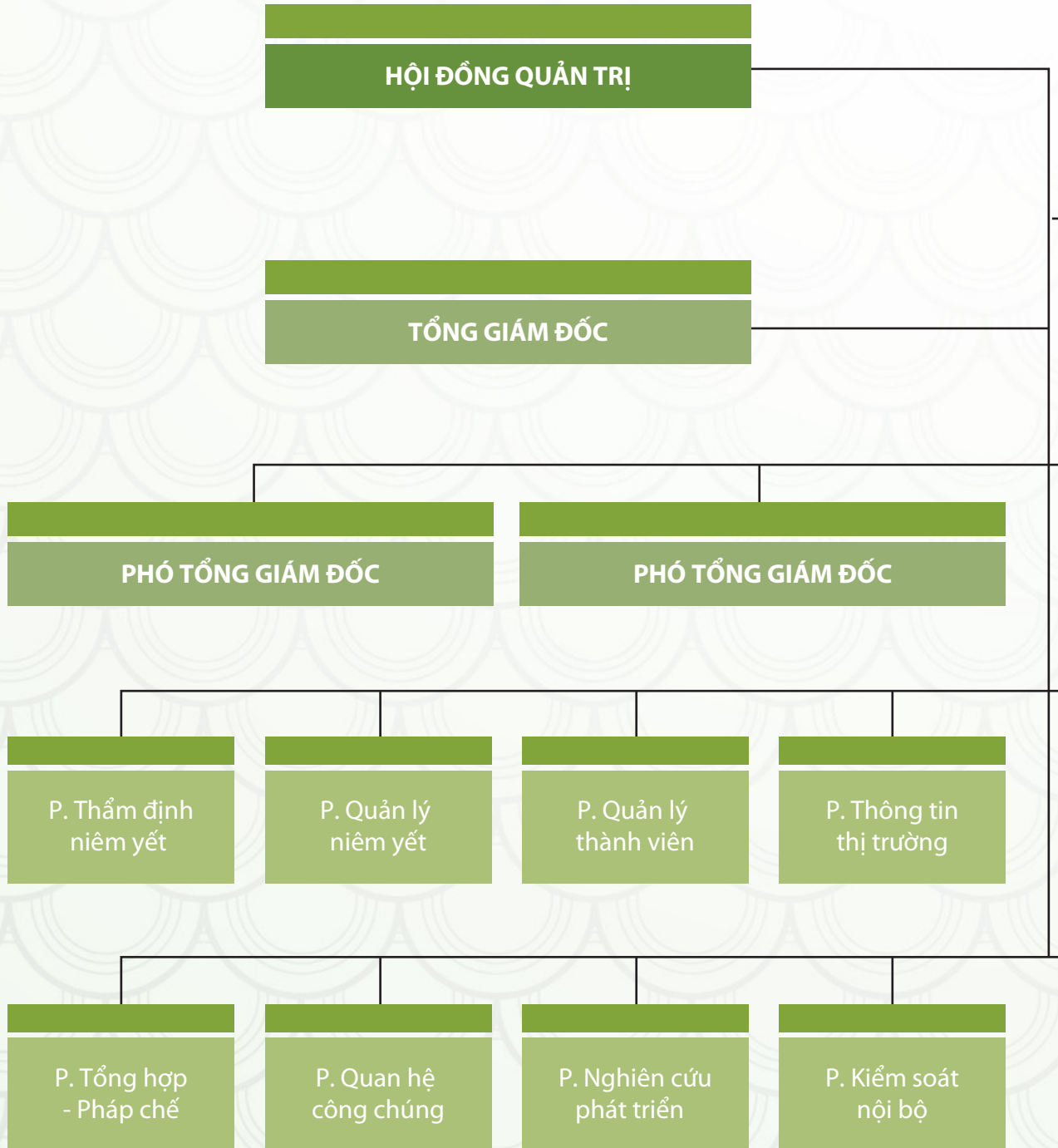
Ông **Đào Việt Cường**
Thành viên

3

Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương**
Thành viên

3**1****2**

Sơ đồ tổ chức và quản lý



BAN KIỂM SOÁT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

P. Giám sát
giao dịch

P. Hệ thống
giao dịch

P. Công nghệ
tin học

P. Thị trường
trái phiếu

P. Nhân sự
- Đào tạo

P. Tài chính
kế toán

P. Hành chính
Quản trị

Lãnh đạo các đơn vị





1 Ông **Hà Anh Tuấn**
Giám đốc Phòng Tổng hợp - Pháp chế

2 Ông **Nguyễn Anh Phong**
Giám đốc Phòng Thẩm định niêm yết

3 Ông **Đỗ Văn Tuấn**
Phó Giám đốc phụ trách Phòng Quản lý niêm yết

4 Ông **Nguyễn Tuấn Anh**
Giám đốc Phòng Quản lý thành viên

5 Ông **Nguyễn Thanh Tùng**
Giám đốc Phòng Giám sát giao dịch

6 Ông **Trần Anh Tuấn**
Giám đốc Phòng Thị trường trái phiếu

7 Bà **Vũ Thị Thúy Nga**
Giám đốc Phòng Thông tin thị trường

8 Ông **Đỗ Đức Mạnh**
Giám đốc Phòng Công nghệ tin học

9 Ông **Nguyễn Hoàng Linh**
Giám đốc Phòng Nghiên cứu phát triển

10 Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**
Giám đốc Phòng Hệ thống giao dịch

11 Bà **Trần Bích Thủy**
Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ

12 Ông **Ngô Hiệp Hưng**
Giám đốc Phòng Nhân sự - Đào tạo

13 Ông **Trần Anh Tuấn**
Phó Giám đốc phụ trách Phòng Hành chính Quản trị

14 Bà **Nguyễn Thị Tâm**
Kế toán trưởng, Giám đốc Phòng Tài chính Kế toán

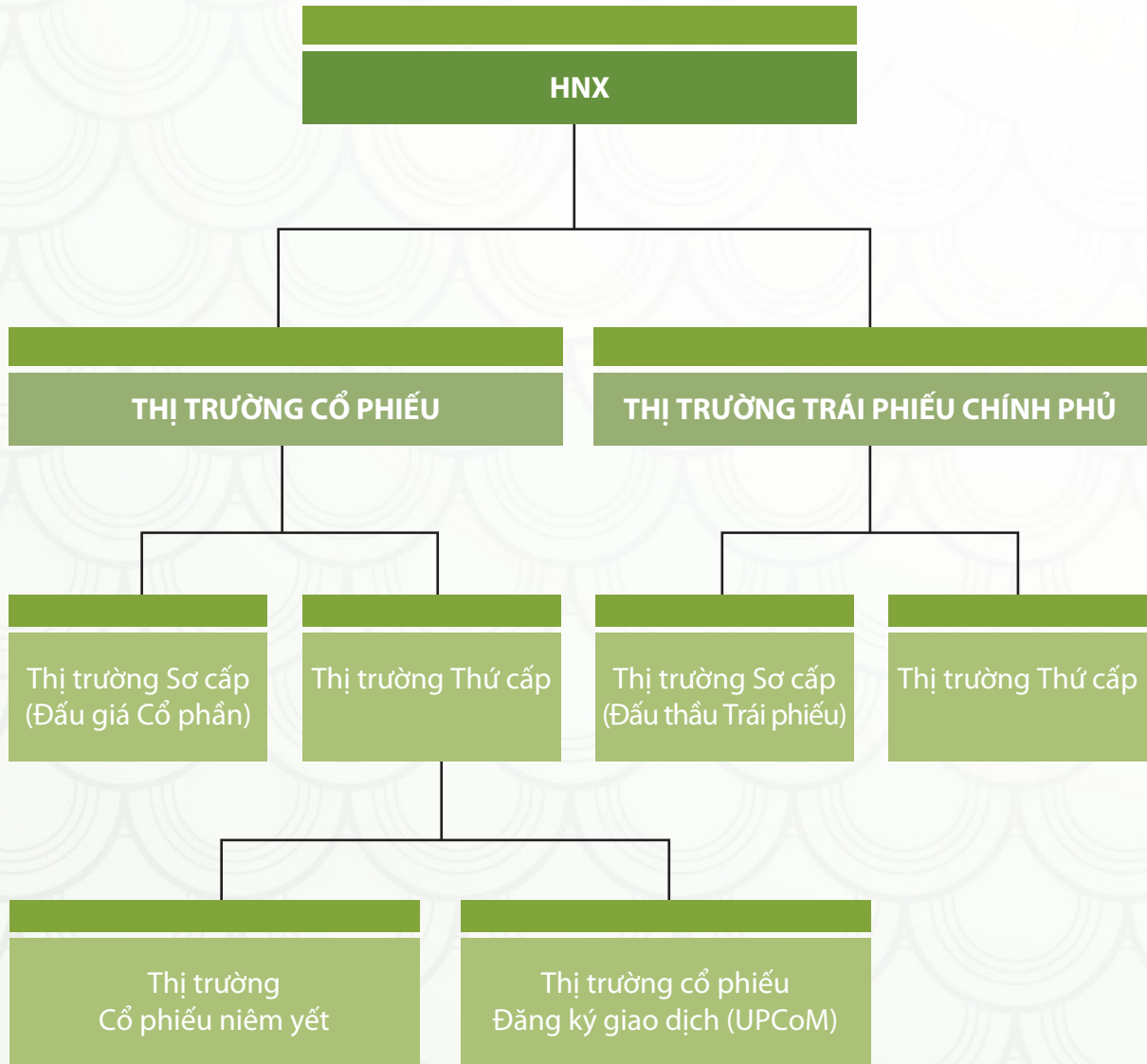
15 Bà **Hoàng Thị Lan**
Giám đốc Phòng Quan hệ công chúng







Mô hình tổ chức thị trường tại Sở GDCK Hà Nội



CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

1. Thị trường cổ phiếu niêm yết

Điều kiện niêm yết cổ phiếu:

- Là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp tối thiểu 10 tỷ đồng;
- Số cổ phiếu có quyền biểu quyết được ít nhất 100 cổ đông nắm giữ;
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi, không có các khoản nợ quá hạn trên một năm, hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và có tình hình tài chính lành mạnh tính đến thời điểm đăng ký niêm yết;
- Các điều kiện khác theo quy định tại Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 và Nghị định 84/2010/NĐ-CP ngày 2/8/2010.

Thời gian giao dịch: Từ 8h30 đến 11h00 từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định trong Bộ Luật Lao động.

Phương thức giao dịch: Áp dụng song song 2 phương thức khớp lệnh liên tục và thỏa thuận.

Đơn vị yết giá:

- Giao dịch khớp lệnh liên tục: 100 đồng
- Giao dịch thỏa thuận: không quy định

Đơn vị giao dịch:

- Giao dịch khớp lệnh: 100 cổ phiếu
- Giao dịch thỏa thuận: không quy định đơn vị giao dịch (Đối với chứng khoán lẻ lẻ từ 1 đến 99 cổ phiếu, NĐT có quyền yêu cầu các CTCK thành viên mua lại theo giá thỏa thuận nhưng không nằm ngoài biên độ dao động giá của Sở GDCK Hà Nội).

Khối lượng giao dịch tối thiểu (chỉ áp dụng đối với giao dịch thỏa thuận): 5.000 cổ phiếu

Biên độ dao động giá:

- Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đối với cổ phiếu là $\pm 7\%$. Biên độ dao động giá có thể được điều chỉnh phụ thuộc vào điều kiện của thị trường theo quy định của UBCKNN.
- Biên độ dao động giá ngày đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết và ngày giao dịch trở lại của cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên là $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu.

Giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu của cổ phiếu đang giao dịch là bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết và tổ chức tư vấn (nếu có) đề xuất và được Sở GDCK Hà Nội chấp thuận. Nếu trong 3 ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên chưa xác định được mức giá bình quân gia quyền được sử dụng là giá tham chiếu trong ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức niêm yết và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) sẽ phải xác định lại giá tham chiếu.
- Trường hợp cổ phiếu niêm yết bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên thì khi giao dịch trở lại, giá tham chiếu do Sở GDCK Hà Nội quyết định sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.

Phương thức và thời gian thanh toán:

- Giao dịch khớp lệnh: Tất cả các giao dịch khớp lệnh liên tục đối với cổ phiếu được thanh toán theo hình thức thanh toán đa phương (T+3).
- Giao dịch thỏa thuận:
 - + Các giao dịch có khối lượng nhỏ hơn 100.000 cổ phiếu áp dụng hình thức thanh toán đa phương với chu kỳ T+3
 - + Các giao dịch có khối lượng lớn hơn hoặc bằng 100.000 cổ phiếu thanh toán trực tiếp với chu kỳ T+1



2. Thị trường cổ phiếu đăng ký giao dịch (UPCoM)

Điều kiện đăng ký giao dịch:

- Chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết hoặc hủy niêm yết;
- Chứng khoán đã được đăng ký lưu ký tại TTLKCK;

Phương thức giao dịch: khớp lệnh liên tục và thỏa thuận

Đơn vị giao dịch:

- Đối với giao dịch khớp lệnh liên tục: 100 CP;
- Đối với giao dịch thỏa thuận: không quy định, khối lượng tối thiểu 10 CP.

Đơn vị yết giá: 100 đồng

Biên độ dao động giá:

- Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đối với cổ phiếu là $\pm 10\%$;
- Biên độ dao động giá ngày đầu tiên của cổ phiếu mới ĐKGD và ngày giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 phiên liên tiếp là $\pm 40\%$ so với giá tham chiếu.

Thời gian giao dịch: Từ 8h30 đến 15h00, thời gian nghỉ từ 11h30 đến 13h30, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định trong Bộ Luật Lao động.

Giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu của cổ phiếu đang giao dịch là bình quân gia quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Giá tham chiếu ngày đầu tiên do tổ chức đăng ký giao dịch đề xuất và được Sở GDCK Hà Nội phê duyệt. Nếu trong 3 ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên chưa xác định được mức giá bình quân gia quyền được sử dụng là giá tham chiếu trong ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức đăng ký giao dịch sẽ phải xác định lại giá tham chiếu.
- Trường hợp cổ phiếu ĐKGD không có giao dịch trên 25 phiên liên tiếp, trong ngày giao dịch trở lại, giá tham chiếu là giá của ngày có giao dịch gần nhất.

Phương thức và thời gian thanh toán:

- Thanh toán giao dịch cổ phiếu: áp dụng phương thức thanh toán bù trừ đa phương, thời gian thanh toán là T+3;

3. Thị trường giao dịch trái phiếu Chính phủ

Điều kiện niêm yết trái phiếu:

- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương được niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo đề nghị của tổ chức phát hành trái phiếu;
- Các điều kiện khác theo quy định tại Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 và Nghị định 84/2010/NĐ-CP ngày 2/8/2010.

Hàng hóa:

- Trái phiếu Chính phủ;
- Trái phiếu chính quyền địa phương;
- Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh.

Thành viên giao dịch:

- Thành viên thông thường: là các công ty chứng khoán, được thực hiện nghiệp vụ tự doanh và môi giới trên hệ thống.
- Thành viên đặc biệt: là các ngân hàng thương mại, được thực hiện nghiệp vụ tự doanh trên hệ thống.

Giao dịch trái phiếu Chính phủ tại Sở GDCK Hà Nội:

- Giao dịch thông thường (Outright) là giao dịch TPCP trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu TPCP cho một bên khác và không kèm theo cam kết mua lại TPCP.
- Giao dịch mua bán lại (Repos) là giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu TPCP cho một bên khác, đồng thời cam kết sẽ mua lại và nhận lại quyền sở hữu TPCP đó sau một thời gian xác định với một mức giá xác định. Giao dịch Repos được điều chỉnh bởi các quy định của Sở GDCK Hà Nội, tuân theo tinh thần của Hợp đồng Repos chuẩn quốc tế (GRMA). Thời hạn giao dịch mua bán lại được tính theo số ngày thực tế kể từ ngày thanh toán của giao dịch lần một đến ngày thanh toán của giao dịch lần hai. Thời hạn giao dịch mua bán lại tối thiểu là hai (02) ngày và tối đa là một trăm tám mươi (180) ngày.



Phương thức giao dịch: phương thức thỏa thuận với 2 hình thức là thỏa thuận thông thường và thỏa thuận điện tử;

Khối lượng giao dịch tối thiểu:

- Đối với phương thức giao dịch thỏa thuận điện tử:
 - + Giao dịch thông thường: 100 trái phiếu;
 - + Giao dịch mua bán lại: 1.000 trái phiếu.
- Đối với phương thức giao dịch thỏa thuận thông thường:
 - + Giao dịch thông thường 10.000 trái phiếu;
 - + Giao dịch mua bán lại: 1.000 trái phiếu.

Thời gian giao dịch: 8h30 - 11h00 từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định trong Bộ Luật Lao động.

Phương thức và thời gian thanh toán: Thanh toán bù trừ đa phương; DVP với thời gian thanh toán T+1.



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2010



22/02/2010

Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà đã tới thăm, khai trương phiên giao dịch đầu xuân Canh Dần và khai trương giao dịch trực tuyến trên thị trường cổ phiếu niêm yết.

08/03/2010

Kỷ niệm 05 năm khai trương hoạt động Sở GDCK Hà Nội. Qua 5 năm hình thành và phát triển, Sở GDCK Hà Nội đã có những bước trưởng thành nhanh và mạnh với quy mô thị trường liên tục được mở rộng, trở thành một kênh huy động vốn quan trọng và hiệu quả cho Nhà nước và doanh nghiệp.

15/04/2010

Tại kỳ họp Đại hội đồng AOSEF tại Bali - Indonesia ngày 15/4/2010, Sở GDCK Hà Nội đã chính thức được kết nạp làm thành viên thứ 19 của Liên đoàn các Sở GDCK Châu Á và Châu Đại Dương (AOSEF).

28/05/2010

Sở GDCK Hà Nội phối hợp với Kho bạc Nhà nước Trung ương tổ chức thành công phiên đấu thầu trái phiếu chính phủ lô lớn đầu tiên trong năm 2010, khẳng định quyết tâm của các cơ quan quản lý trong việc chuẩn hóa hàng hóa giao dịch thông qua phát hành TPCP lô lớn đồng thời thực hiện tái cơ cấu hàng hóa trên thị trường TPCP.

31/05/2010

Sở GDCK Hà Nội ký Thỏa thuận hợp tác với Học viện Ngân hàng - cơ sở đào tạo chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, nhằm tăng cường sự hợp tác và phối hợp trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin và các lĩnh vực khác có liên quan.

21/06/2010

Cổ phiếu PVR của CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam được niêm yết và đưa vào giao dịch, trở thành cổ phiếu thứ 300 chính thức giao dịch trên Sở GDCK Hà Nội - dấu ấn quan trọng về sự phát triển qui mô thị trường tại HNX.

18/07/2010

Lễ kỷ niệm 10 năm hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam đã được tổ chức trọng thể tại Hà Nội, đánh dấu một chặng đường hình thành và phát triển của TTCK Việt Nam. Nhân dịp này, Sở GDCK Hà Nội đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì theo Quyết định số 995/QĐ-CTN ngày 12/07/2010 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005-2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

19/07/2010

Chính thức áp dụng phương thức giao dịch khớp lệnh liên tục đối với thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM); đồng thời chỉnh sửa một số quy định trên thị trường UPCoM nhằm tăng tính thanh khoản trên thị trường này.

14/12/2010

Phiên giao dịch có KLGD đạt mức kỷ lục tại Sở GDCK Hà Nội với 110.952.606 cổ phiếu được chuyển nhượng, giá trị giao dịch tương ứng đạt 2.262.937.486.000 đồng.

21/12/2010

Ba bên bao gồm Sở GDCK Hà Nội (HNX), Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và Kho bạc Nhà nước trung ương (KBNN) ký Thỏa thuận hợp tác v/v Phối hợp thực hiện đấu thầu, niêm yết, đăng ký, lưu ký & thanh toán TPCP do KBNN phát hành với những cải tiến cơ bản trong phát hành và giao dịch chứng khoán, cụ thể thời gian từ khi đấu thầu trái phiếu đến niêm yết/giao dịch được rút ngắn từ T+13 xuống T+6; thời gian từ ngày chốt quyền đến ngày đáo hạn TPCP được rút ngắn từ 10 ngày xuống còn 06 ngày.







HOẠT ĐỘNG CỦA HNXX

**THỊ TRƯỜNG
CỔ PHIẾU
NIÊM YẾT
TĂNG TRƯỞNG
MẠNH VỀ QUI MÔ**



Thị trường cổ phiếu niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội có sự tăng trưởng mạnh về quy mô với tổng số doanh nghiệp niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội đạt 367 doanh nghiệp, tăng 113 doanh nghiệp (tương đương gần 43% so với cuối năm 2009). Tổng giá trị niêm yết đạt trên 65.000 tỷ đồng theo mệnh giá, tăng gần 75% so với năm 2009. Trong số những doanh nghiệp niêm yết mới trong năm 2010, có những doanh nghiệp có quy mô vốn lớn, điển hình như Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank) có mức vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng, Ngân hàng TMCP Nam Việt 1.850 tỷ đồng, CTCP Địa ốc Sacomreal 1.000 tỷ đồng... Hoạt động của các công ty niêm yết đều ổn định và có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối khả quan mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn.

Năm 2010 cũng đánh dấu sự gia tăng mạnh mẽ của việc huy động vốn qua TTCK. Số lượng doanh nghiệp niêm yết nói chung, doanh nghiệp niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội nói riêng có giá trị huy động vốn ngày càng tăng cao, tăng mạnh so với năm 2009. Thực tế này phần nào phản ánh rằng, các doanh nghiệp đã thực sự nhận thấy những giá trị mà TTCK mang lại, thực sự coi TTCK là kênh huy động vốn quan trọng để gia tăng năng lực tài chính và phát triển bền vững. Sự tham gia ngày càng đông đảo của các doanh nghiệp vào TTCK đã góp phần rất quan trọng vào công cuộc thu hẹp thị trường tự do, mở rộng thị trường được quản lý, góp phần minh bạch hóa hoạt động của doanh nghiệp, minh bạch hóa nền kinh tế Việt Nam. Mức vốn hóa toàn thị trường tại ngày 31/12/2010 đạt 131.855 tỷ đồng, tương đương với 6,66% GDP năm 2010, tăng 5,3% so với cuối năm 2009.



Nhân dịp kỷ niệm 10 năm thị trường chứng khoán, các công ty niêm yết tại HNX được Bộ Tài chính và UBCKNN khen thưởng về thành tích xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2006 - 2010, trong đó Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng bằng khen đối với 03 công ty niêm yết, bao gồm:

- Ngân hàng TMCP Á Châu (mck: ACB);
 - CTCP Sông Đà 10 (mck: SDT);
 - CTCP Xi măng Bim Sơn (mck: BBC)
- và Chủ tịch UBCKNN tặng giấy khen đối với 7 công ty niêm yết, bao gồm:
- CTCP Xây dựng số 2 (mck:VC2);
 - Tổng CTCP Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (mck: VNR);
 - CTCP Nhựa Thiếu niên Tiến phong (mck: NTP);
 - CTCP Than Núi Béo (mck: NBC);
 - CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài (mck: ILC);
 - CTCP Hóa dầu Petrolimex (mck: PLC);
 - CTCP Hapaco Hải Âu (mck: GHA);

DN, Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội Trần Văn Dũng và Tổng Biên tập Báo Đầu tư Nguyễn Anh Tuấn đã có những giải đáp và trao đổi cởi mở về các vấn đề liên quan. Người đứng đầu hai cơ quan khẳng định, sẽ có những hành động cụ thể để đáp ứng những yêu cầu hợp lý của DN, góp phần xây dựng TTCK Việt Nam phát triển lành mạnh và bền vững.

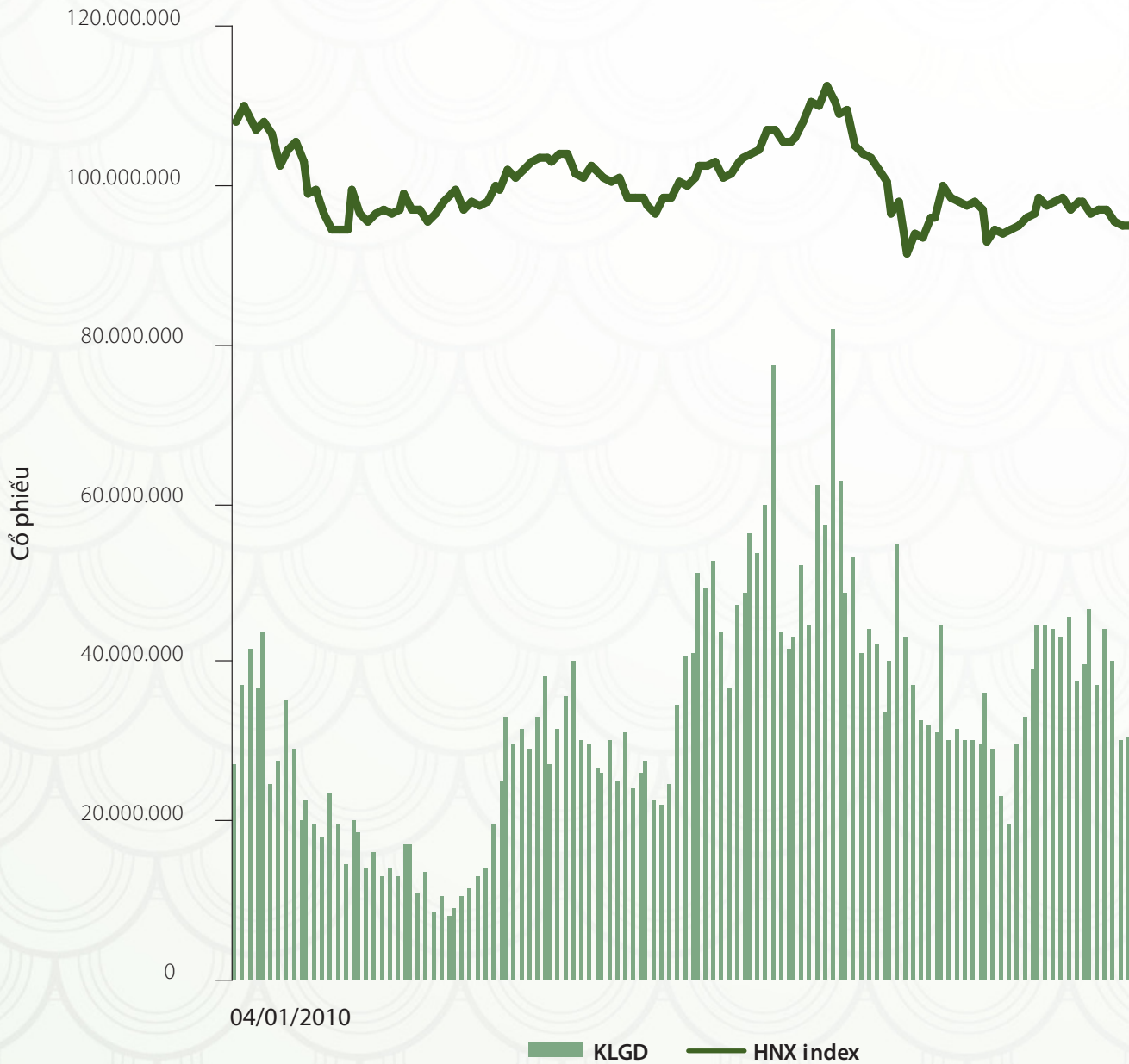
Bên cạnh đó, để tăng cường tình hình quản trị công ty tại các công ty niêm yết, khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao hơn nữa tính chuyên nghiệp và minh bạch trong việc công bố thông tin qua Báo cáo thường niên, Sở GDCK Hà Nội đã tham gia Chương trình Bình chọn Báo cáo thường niên tốt nhất 2010 do Sở GDCK Tp.HCM và Báo Đầu tư chứng khoán tổ chức bình chọn. Hướng đến mục tiêu bình chọn các công ty có sự thể hiện BCTN chuyên nghiệp, minh bạch, chuẩn mực và cung cấp đầy đủ thông tin nhất cho các nhà đầu tư. Tiêu chí chấm giải dựa vào cách thức mà doanh nghiệp công khai thông tin chứ không bình chọn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tại chương trình Bình chọn BCTN tốt nhất 2010, 3 công ty niêm yết tại HNX được nhận giải thưởng “Báo cáo thường niên xuất sắc nhất 2010”, bao gồm:
- Ngân hàng TMCP Á Châu (mck: ACB)
 - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (mck: SHB)
 - CTCP Gạch ốp lát cao cấp Vinaconex (mck: VCS)
- và 3 công ty được nhận giải thưởng “Báo cáo thường niên tốt nhất 2010”, bao gồm:
- Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (mck: VCG)
 - CTCP Văn hóa Tân Bình (mck: ALT)
 - Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí (mck: PVX)

Với mong muốn tạo thêm một kênh trao đổi thông tin trực tiếp, cởi mở giữa các doanh nghiệp với cơ quan quản lý, tổ chức thị trường và cơ quan truyền thông. Sở GDCK Hà Nội và Báo Đầu tư đã phối hợp tổ chức chương trình “Diễn đàn doanh nghiệp niêm yết trên HNX 2010”. Sự chia sẻ, góp ý của doanh nghiệp sẽ là những tư liệu quan trọng để cơ quan quản lý TTCK và cơ quan truyền thông về TTCK có những chính sách phù hợp, cải thiện chất lượng hoạt động, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các doanh nghiệp và thị trường... Tuy là lần đầu tiên tổ chức, nhưng Diễn đàn đã thu hút hàng trăm doanh nghiệp niêm yết cùng các thành viên thị trường tham dự. Trong không khí cởi mở, đầm ấm của Diễn đàn, các DN đã chia sẻ nhiều ý kiến, kiến nghị đến UBCK, Sở GDCK Hà Nội và Báo ĐTK. Trước những ý kiến, kiến nghị của các

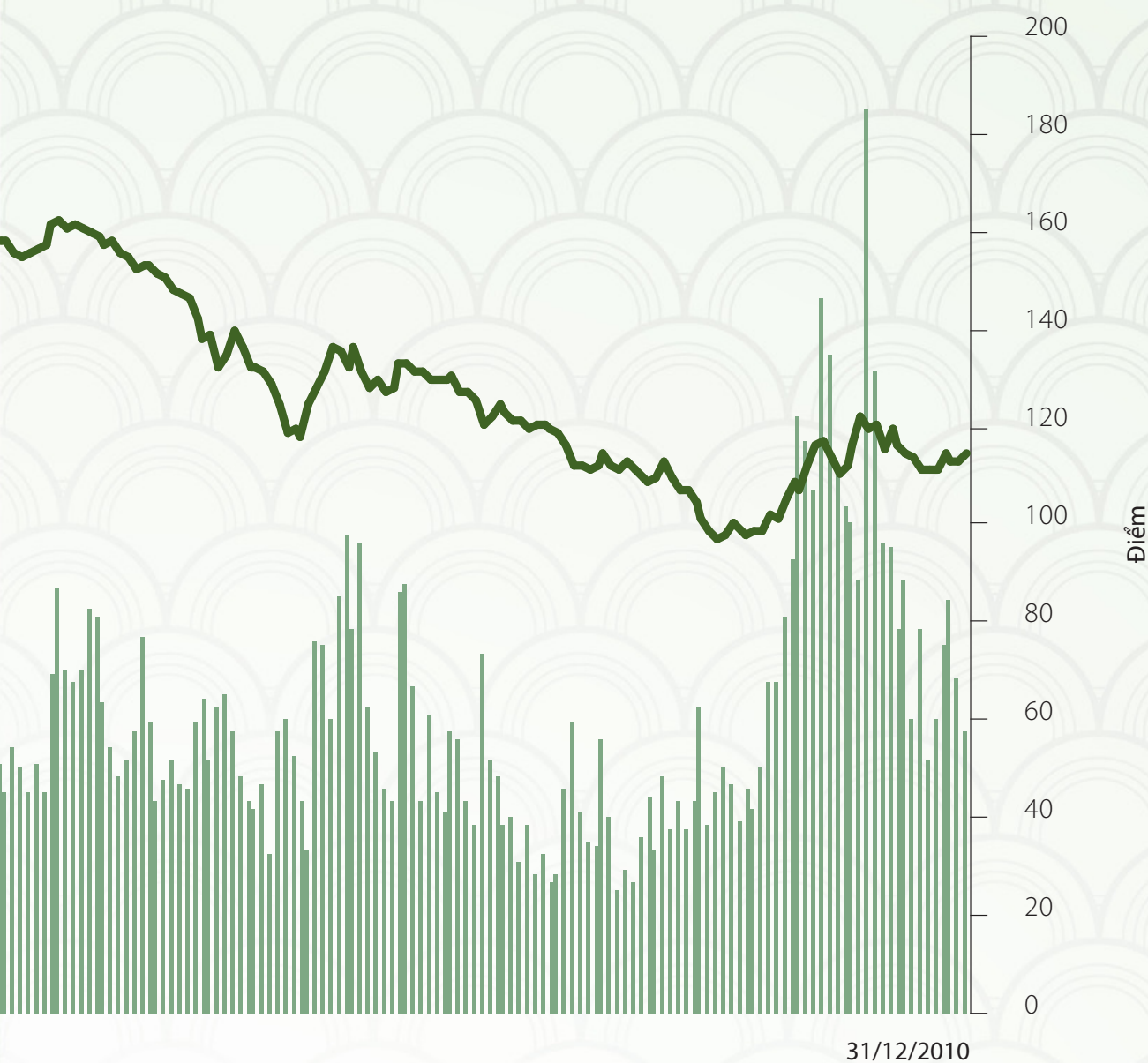
Hoạt động giao dịch cổ phiếu niêm yết

Biểu đồ biến động HNX - Index và KLGD năm 2010



Năm 2010, thị trường cổ phiếu niêm yết có diễn biến tương đối trầm lắng, giá giao dịch của các cổ phiếu biến động theo xu hướng sụt giảm. Với 250 phiên giao dịch, chỉ số HNX-Index có 115 phiên tăng điểm và 135 phiên giảm điểm, tổng cộng giảm 53,93 điểm, tương đương tỷ lệ giảm 47,21% so với năm 2009, dừng tại mức 114,24 điểm vào phiên giao dịch cuối năm 2010. Trong đó, chỉ số HNX-Index có xu hướng tăng điểm vào quý I cho tới đầu quý II năm 2010 với những đánh giá lạc quan về tình hình tăng trưởng trong nước trong khi lạm phát có xu hướng giảm.

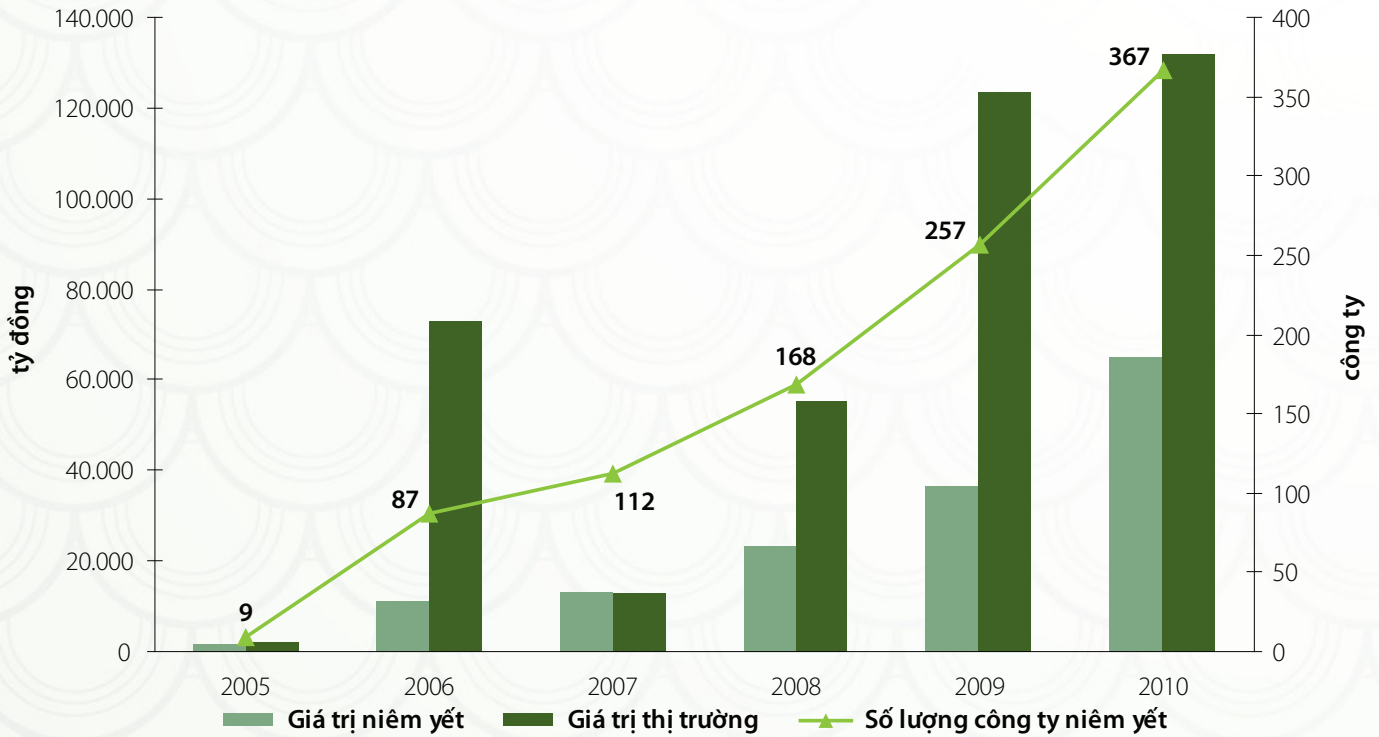
Từ giữa quý II cho tới những tháng cuối năm 2010 thị trường tụt dốc khá mạnh, những thông tin về sự sụt giảm thị trường chứng khoán thế giới, lo ngại về khủng hoảng nợ lan rộng từ các nước Châu Âu; các vấn đề nợ xấu tại doanh nghiệp nhà nước ảnh hưởng đến khu vực ngân hàng; đặc biệt tác động của Thông tư số 13 quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng có tác động tiêu cực tới diễn biến trên thị trường. Cho tới cuối năm 2010, thị trường có dấu hiệu phục hồi nhẹ trở lại với các thông tin hỗ trợ như dòng vốn gián tiếp nước ngoài đổ vào



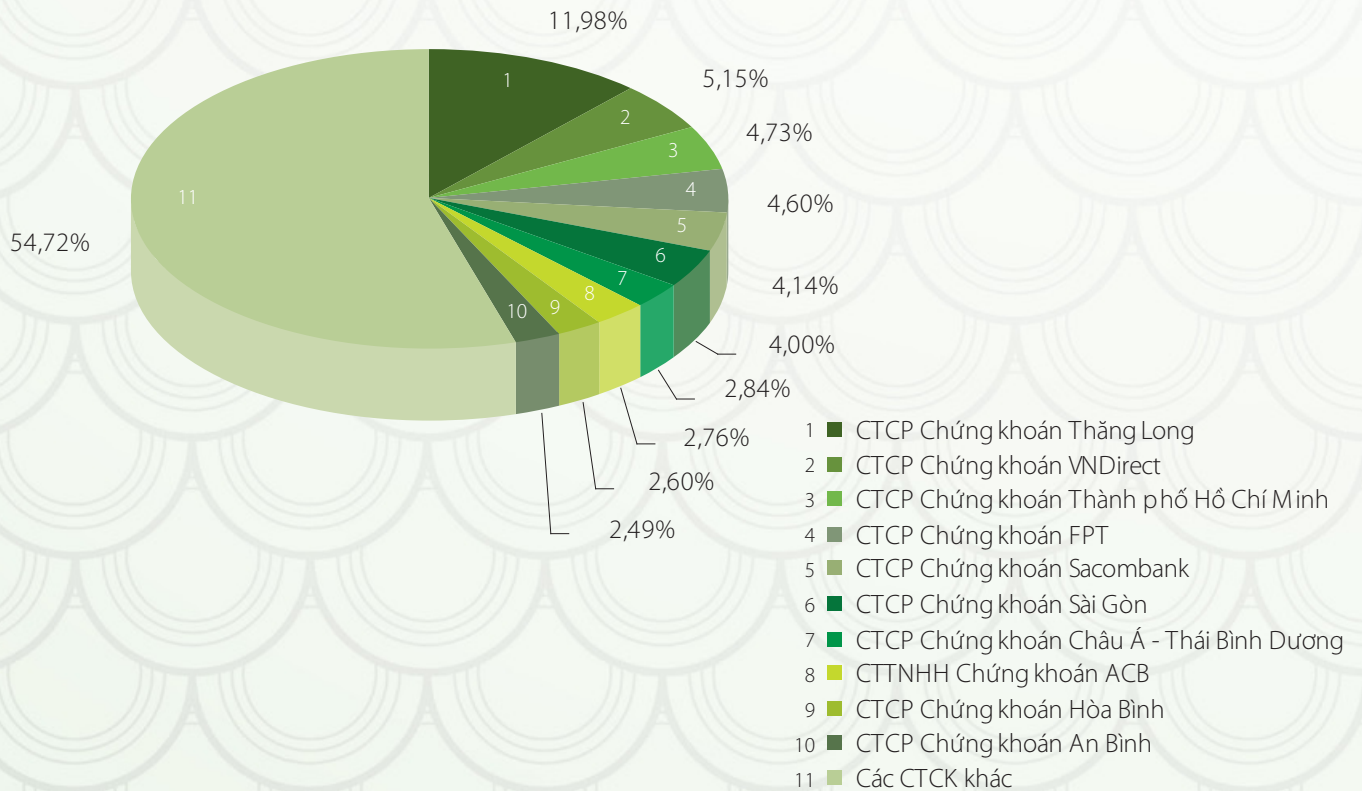
các thị trường mới nổi, gia hạn việc nâng vốn của ngân hàng, và đặc biệt là thông điệp quyết tâm thiết lập kỷ cương thị trường của cơ quan quản lý đã giúp các nhà đầu tư tin tưởng vào tương lai của thị trường. Điều này cho thấy hoạt động của thị trường đã có những biến động ngày càng gắn chặt với tình hình kinh tế vĩ mô.

Năm 2010, quy mô giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội cũng có mức tăng lớn. KLGD toàn thị trường đạt 8.754 triệu CP, GTGD tương ứng lên tới 241.696 tỷ đồng, tăng 52% về KLGD và tăng 22,4% về GTGD so với năm 2009. KLGD bình quân đạt hơn 35 triệu cổ phiếu/phiên, tăng gấp 1,52 lần so với năm trước, GTGD bình quân đạt 967 tỷ đồng/phiên. Đặc biệt, tại phiên giao dịch ngày 14/12/2010, KLGD toàn thị trường đã đạt mức lớn nhất từ trước đến nay trên Sở GDCK Hà Nội với 110,95 triệu CP được chuyển nhượng, GTGD tương ứng đạt 2.263 tỷ đồng. Tính thanh khoản cổ phiếu được cải thiện mạnh nhờ những cải tiến đột phá trong công nghệ giao dịch với việc áp dụng thành công đề án giao dịch trực tuyến, xử lý dứt điểm tình trạng nghẽn lệnh tại các công ty chứng khoán thành viên, nâng cao năng lực xử lý của hệ thống lên mức 1,5 triệu lệnh/phiên.

Biểu đồ tăng trưởng quy mô niêm yết trên HNX qua các năm



Thị phần môi giới cổ phiếu niêm yết năm 2010



Một số chỉ tiêu tổng quan về thị trường cổ phiếu niêm yết năm 2010

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010	% thay đổi so với năm 2009
1	Tổng số phiên giao dịch	Phiên	250	0
2	Tổng số lượng công ty niêm yết	Công ty	367	42,8
3	Khối lượng cổ phiếu niêm yết	Cổ phiếu	6.502.913.564	75,18
4	Số lượng công ty niêm yết mới	Công ty	113	56,94
5	Khối lượng cổ phiếu niêm yết mới	Cổ phiếu	1.582.072.941	30,19
6	Số lượng công ty thực hiện niêm yết bổ sung CP	Công ty	121	195,12
7	Khối lượng niêm yết bổ sung	Cổ phiếu	1.182.690.082	80,29
8	Số lượng công ty huỷ niêm yết	Công ty	3	-50
9	Khối lượng cổ phiếu huỷ niêm yết	Cổ phiếu	38.465.713	-88,12
10	Tổng khối lượng giao dịch cổ phiếu	Cổ phiếu	8.754.809.670	60,97
11	Tổng giá trị giao dịch cổ phiếu	Triệu đồng	241.695.823	22,50
12	KLGD cổ phiếu bình quân phiên	CP/phiên	35.046.593,36	52,12
13	GTGD cổ phiếu bình quân phiên	Triệu đồng/phiên	967.020,15	22,5
14	HNX-Index phiên giao dịch cuối năm	Điểm	114,24	32,07
15	HNX-Index cao nhất trong năm	Điểm	187,22	14,27
16	HNX-Index thấp nhất trong năm	Điểm	97,44	24,81
17	Giá trị vốn hoá TT tại phiên GD cuối năm	Triệu đồng	131.817.647,09	6,69

5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất năm 2010

STT	Mã CK	KLGD (cổ phiếu)	KLGD bình quân (cổ phiếu/phiên)	Tỷ trọng (%)
1	PVX	931.086.316	3.724.345	11,1
2	KLS	748.760.890	2.995.044	8,93
3	VCG	369.069.900	1.476.280	4,4
4	VND	227.299.300	909.197	2,71
5	VGS	214.760.900	859.044	2,56

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TỪNG BƯỚC PHÁT TRIỂN

Tháng 9/2009, hệ thống giao dịch TPCP chuyên biệt chính thức được vận hành tại Sở GDCK Hà Nội. Toàn bộ TPCP phát hành qua kênh đấu thầu và bảo lãnh phát hành đều được niêm yết và giao dịch trên Hệ thống. Tính đến 31/12/2010, có 508 mã TPCP hiện đang được giao dịch, tổng giá trị niêm yết đạt hơn 227.000 tỷ đồng, tương đương 12% GDP.

Với thiết kế tách riêng giao dịch thông thường (Outright) và giao dịch mua bán lại (Repos), hệ thống giao dịch TPCP tiếp tục được vận hành ổn định, an toàn và đáp ứng yêu cầu của các thành viên giao dịch và từng bước phát triển. Tổng GTGD năm 2010 đạt 93.770 tỷ đồng, bình quân đạt 375 tỷ đồng/phiên. Trong đó giá trị giao dịch Outright là 90.664 tỷ đồng và giao dịch Repos là 3.105 tỷ đồng, tương ứng với 96,7% và 3,3% giá trị giao dịch toàn thị trường. Các trái phiếu có kì hạn còn lại 2 năm được giao dịch nhiều nhất, chiếm 30% tổng GTGD toàn thị trường, tiếp theo là trái phiếu 3 năm (22,6%); 1 năm (17,8%); và 10 năm (12%).

Hệ thống thành viên thị trường được hình thành và có chiều hướng phát triển tốt, từ chỗ chỉ có 30 thành viên tham gia khi mới mở cửa thị trường ngày 24/9/2009, sau 1 năm phát triển, hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt đã kết nạp mới 12 thành viên, nâng tổng số thành viên của hệ thống lên 42 thành viên (26 CTCK và 16 NHTM, trong đó có 4 NHTM nước ngoài). Các NHTM thành viên ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo tính thanh khoản cho thị trường thứ cấp qua hoạt động tự doanh. Đặc biệt, các NHTM hoạt động trên cả thị trường vốn và tiền tệ, do đó, các giao dịch, lợi suất đưa ra từ các thành viên này góp phần làm tăng tính liên kết giữa các thị trường.

Thông tin thị trường trái phiếu được tập trung, phân phối kịp thời, liên tục và đầy đủ giữa cơ quan quản lý, thành viên, nhà đầu tư thông qua một mạng lưới hạ tầng thông tin đa dạng (bao gồm hệ thống infobond, website, bản tin, các hãng cung cấp thông tin,...). Ngoài ra, Sở cũng thực hiện hình thức lưu kho điện tử, tổng hợp dữ liệu từ các nguồn trên hệ thống thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin điện tử cho thị trường trái phiếu.

Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành TPCP qua kênh đấu thầu ngày càng thể hiện vai trò chủ động, công khai, minh bạch, thu hút nhiều thành viên tham gia trong công tác huy động vốn. Năm 2010, Sở đã tổ chức được 48 phiên đấu thầu với tổng giá trị trái phiếu huy động được đạt 28.317 tỷ đồng (tăng 11 lần so với 2009 và chiếm 50% tổng nguồn thu ngân sách từ phát hành TPCP năm 2010). Điểm nhấn trong công tác đấu thầu năm 2010 là Sở đã phối hợp với KBNN quyết liệt đẩy mạnh đấu thầu lô lớn từ tháng 5/2010. Đây là một hướng đi đúng đắn để tăng tính thanh khoản cho thị trường thứ cấp và dần hình thành lãi suất chuẩn, phục vụ công tác điều hành vĩ mô, giúp các nhà đầu tư cũng như các tổ chức trung gian dễ theo dõi, nắm bắt diễn biến về giá của các loại TPCP.

Tính liên kết giữa thị trường sơ cấp và thứ cấp TPCP và giữa thị trường TPCP với thị trường tiền tệ được tăng cường đáng kể. Về mặt lãi suất, thông tin trên thị trường thứ cấp đã phản ánh diễn biến thị trường tài chính, cụ thể, thông tin lợi suất giao dịch của các kì hạn 1, 2, 3 năm có xu hướng giảm từ trung tuần tháng 6/2010, bám sát xu hướng của thị trường phát hành TPCP và thị trường tiền tệ. Ngoài ra, sự tăng trưởng trong qui mô giao dịch

cho thấy hệ thống TPCP bước đầu đã phát huy tác dụng của một kênh luân chuyển vốn giữa các thành viên. Như vậy, ngoài thị trường tiền tệ và thị trường mở OMO, thị trường TPCP đã hỗ trợ thanh khoản cho thành viên nhất là khi tình hình thanh khoản của thành viên căng thẳng.

Tuy nhiên, trên thực tế, thị trường TPCP vẫn còn một số hạn chế nhất định. Đó là tình trạng mất cân đối về kỳ hạn của trái phiếu phát hành trên thị trường sơ cấp, trong khi khối lượng trúng thầu của trái phiếu có kì hạn 2, 3, 5 năm tương đối lớn, thì trái phiếu kì hạn dài như 10 năm, 15 năm tỷ lệ phát hành thành công thấp. Bên cạnh đó, tình hình thanh khoản chưa được cải thiện rõ rệt, số mã trái phiếu có giao dịch trong năm qua là chỉ đạt khoảng 40% số mã trái phiếu niêm yết trên hệ thống. Tỷ lệ quay vòng của cả thị trường trong thời gian qua đạt 35%, vẫn còn là tỷ lệ tương đối thấp. Ngoài ra, mặc dù quy mô niêm yết của toàn thị trường tăng nhưng quy mô của từng mã trái phiếu vẫn còn nhỏ gây khó khăn cho nhà đầu tư khi lựa chọn mã trái phiếu để giao dịch. Hệ thống thành viên chưa thực sự đa dạng, thiếu vắng các nhà kinh doanh trái phiếu chuyên nghiệp và nhà tạo lập thị trường.

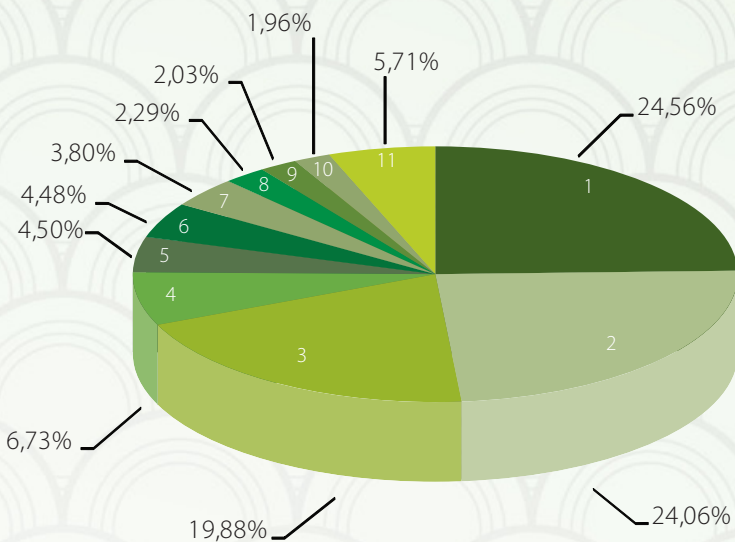


Một số chỉ tiêu tổng quan thị trường TPCP năm 2010

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010	% thay đổi so với năm 2009
A. Qui mô niêm yết và giao dịch trái phiếu				
1	KL trái phiếu niêm yết - TPCP do KBNN phát hành - TP chính quyền địa phương - TP Doanh nghiệp được CP bảo lãnh	Trái phiếu	2.251.875.000 1.732.800.000 20.400.000 498.675.000	41,14 13,35 -33,00 1.276,23
2	Giá trị trái phiếu niêm yết	Triệu đồng	225.187.500	41,14
3	KL trái phiếu niêm yết mới	Trái phiếu	1.022.550.000	554,70
4	KL trái phiếu huỷ niêm yết	Trái phiếu	350.640.000	219,72
5	Tổng số lượng trái phiếu niêm yết	Trái phiếu	501	0,20
6	Tổng số phiên giao dịch	phiên	250	
7	KL giao dịch trái phiếu thông thường	Trái phiếu	862.998.180	-0,26
8	Giá trị giao dịch trái phiếu thông thường	Triệu đồng	90.664.758	-0,003
9	KL giao dịch trái phiếu mua bán lại	Trái phiếu	31.380.000	91,34
10	Giá trị giao dịch trái phiếu mua bán lại	Triệu đồng	3.105.636	300,86
11	KL giao dịch trái phiếu bình quân	Trái phiếu/phiên	3.577.513	1,44
12	Giá trị giao dịch trái phiếu bình quân	Triệu đồng/phiên	375.082	2,55
B. Đấu thầu trái phiếu				
1	Tổng số đợt đấu thầu	Đợt	48	228,57
2	Tổng KL trái phiếu gọi thầu	Triệu đồng	87.900.000	125,04
3	Tổng KL đăng ký đấu thầu hợp lệ	Triệu đồng	112.315.116	506,52
4	Tổng KL huy động TP phát hành bằng VND	Triệu đồng	28.317.200	1.089,54

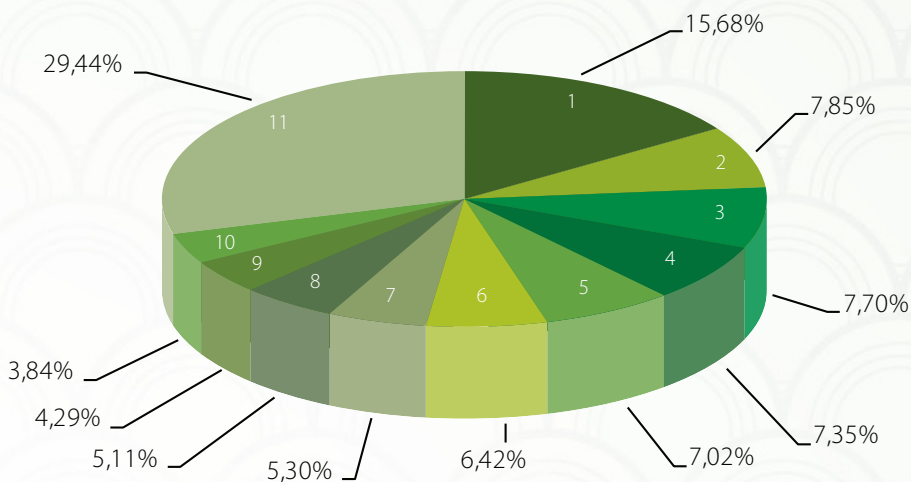


Thị phần môi giới TPCP năm 2010



- 1 ■ CTTNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại Thương
- 2 ■ CTTNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- 3 ■ CTCP Chứng khoán Bảo Việt
- 4 ■ CTCP Chứng khoán TP.HCM
- 5 ■ CTCP Chứng khoán Kim Long
- 6 ■ CTCP Chứng khoán Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn
- 7 ■ CTTNHH Chứng khoán Ngân hàng Á châu
- 8 ■ CTCP Chứng khoán Thăng Long
- 9 ■ CTCP CK Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- 10 ■ CTCP Chứng khoán Bản Việt
- 11 ■ CTCK Khác

Thị phần tự doanh TPCP năm 2010



- 1 ■ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- 2 ■ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
- 3 ■ Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
- 4 ■ Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
- 5 ■ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- 6 ■ Ngân hàng TMCP Quân Đội
- 7 ■ Ngân hàng TMCP Bảo Việt
- 8 ■ CTTNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư
- 9 ■ CTTNHH Chứng khoán ACB
- 10 ■ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- 11 ■ Thành viên khác

HOẠT ĐỘNG CỦA HNX

Thị trường UPCOM

UPCOM INDEX 51.59 KL TT
THAY ĐỔI 0.57 (1.12%) GT TT

Mã CK	TC	Trần	Sàn	KL Mua
ABI	10.1	11.1	9.1	1,010
ACC	29	31.9	26.1	12,000
ACE	13.1	14.4	11.8	9,100
ADP	-	-	-	-
API	7.9	8.6	7.2	51,770
APS	12	-	-	-
BMJ	19.9	21	18	1,750
BTC	45	49	35.4	-
CFC	39.3	43.2	35.4	-
CLS	9.8	10	9.6	-
GT3	-	-	-	-
DBM	3.17	-	-	-

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH (UPCoM) - NHỮNG THAY ĐỔI LINH HOẠT ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU

Một đặc điểm nổi bật của thị trường chứng khoán Việt Nam là bên cạnh thị trường tập trung do Nhà nước quản lý được tổ chức tại hai Sở GDCK Hà Nội và Tp. HCM có sự tồn tại khá phổ biến của thị trường giao dịch tự do (thường gọi là thị trường OTC) với quy mô rất lớn và tiềm ẩn những rủi ro không nhỏ cho nhà đầu tư, như rủi ro về thanh toán, rủi ro do thiếu hoặc sai lệch thông tin,... Trong bối cảnh đó, thị trường giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết tại HNX (thị trường UPCoM) được xây dựng theo phương án do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định 3567/QĐ-BTC ngày 8/11/2007 chính thức đi vào hoạt động từ 24/6/2009 với mục tiêu thu hẹp dần thị trường giao dịch tự do, mở rộng thị trường có quản lý của Nhà nước, từ đó bảo vệ tốt nhất quyền lợi của nhà đầu tư.

Sau một thời gian hoạt động thử nghiệm, năm 2010 Sở GDCK Hà Nội đã chính thức áp dụng một số cải tiến về phương thức giao dịch trên thị trường UPCoM nhằm tăng tính thanh khoản cho chứng khoán. Đó là áp dụng phương thức khớp lệnh liên tục từ 19/7/2010 song song với phương thức giao dịch thỏa thuận trong suốt thời gian giao dịch, đồng thời Sở GDCK Hà Nội cũng áp dụng công nghệ giao dịch trực tuyến trên thị trường UPCoM từ 29/11/2010. Ngay sau đó, KLGD và GTGD của thị trường đều có xu hướng tăng. Tính riêng trong Quý III/2010, GTGD bình quân đạt 16 tỷ đồng/phiên, tăng 60% so với Quý II/2010. Hệ thống giao dịch trực tuyến chính thức hoạt động ổn định, thông suốt, tốc độ nhập lệnh tăng.

Cùng với việc bỏ qui định về tổ chức cam kết hỗ trợ đối với công ty đăng ký giao dịch khiến số lượng các doanh nghiệp tham gia giao dịch trên thị trường UPCoM có xu hướng tăng trưởng đáng kể, đạt 109 doanh nghiệp trong năm 2010, tăng gấp 2,2 lần so với năm 2009. Giá trị ĐKGD theo mệnh giá cũng tăng gấp 2,5 lần, từ 3.200 tỷ đồng năm 2009 lên 11.200 tỷ đồng năm 2010. Các doanh nghiệp tham gia trên thị trường UPCoM rất đa dạng về quy mô vốn cũng như ngành nghề, lĩnh vực hoạt động từ xây dựng, công nghiệp, vật liệu xây dựng đến bảo hiểm, dịch vụ, viễn thông. Trong đó, có những công ty đăng ký giao dịch có số vốn điều lệ lớn như CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (VĐL 2.560 tỷ đồng), CTCP Thủy điện miền Nam (770 tỉ đồng), CTCP Thủy điện miền Trung (688,8 tỉ đồng), CTCP Đầu tư và Thương mại PFV (600 tỉ đồng)... Năm 2010, khá nhiều doanh nghiệp đã thực hiện huy động vốn thành công qua thị trường và thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu với tổng giá trị gần 310 tỷ đồng.

Năm 2010, có 09 công ty trên UPCoM thực hiện hủy ĐKGD để chuyển từ thị trường UPCoM lên thị trường niêm yết của Sở GDCK Hà Nội. Hoạt động này thể hiện sự kết nối liên thông các thị trường tại Sở GDCK Hà Nội. Theo đó, thị trường UPCoM là nơi để doanh nghiệp làm quen với các thủ tục, qui định trên HNX tiến tới niêm yết trên thị trường tập trung.

Thị trường UPCoM được đánh giá là có tiềm năng phát triển lớn trong những năm tới. Với số lượng khoảng trên 3.000 công ty đại chúng chưa niêm yết hiện nay, thị trường UPCoM là tiền đề để đưa các doanh nghiệp này vào giao dịch thống nhất trên thị trường có tổ chức, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, giảm thiểu rủi ro từ các giao dịch trên thị trường tự do.

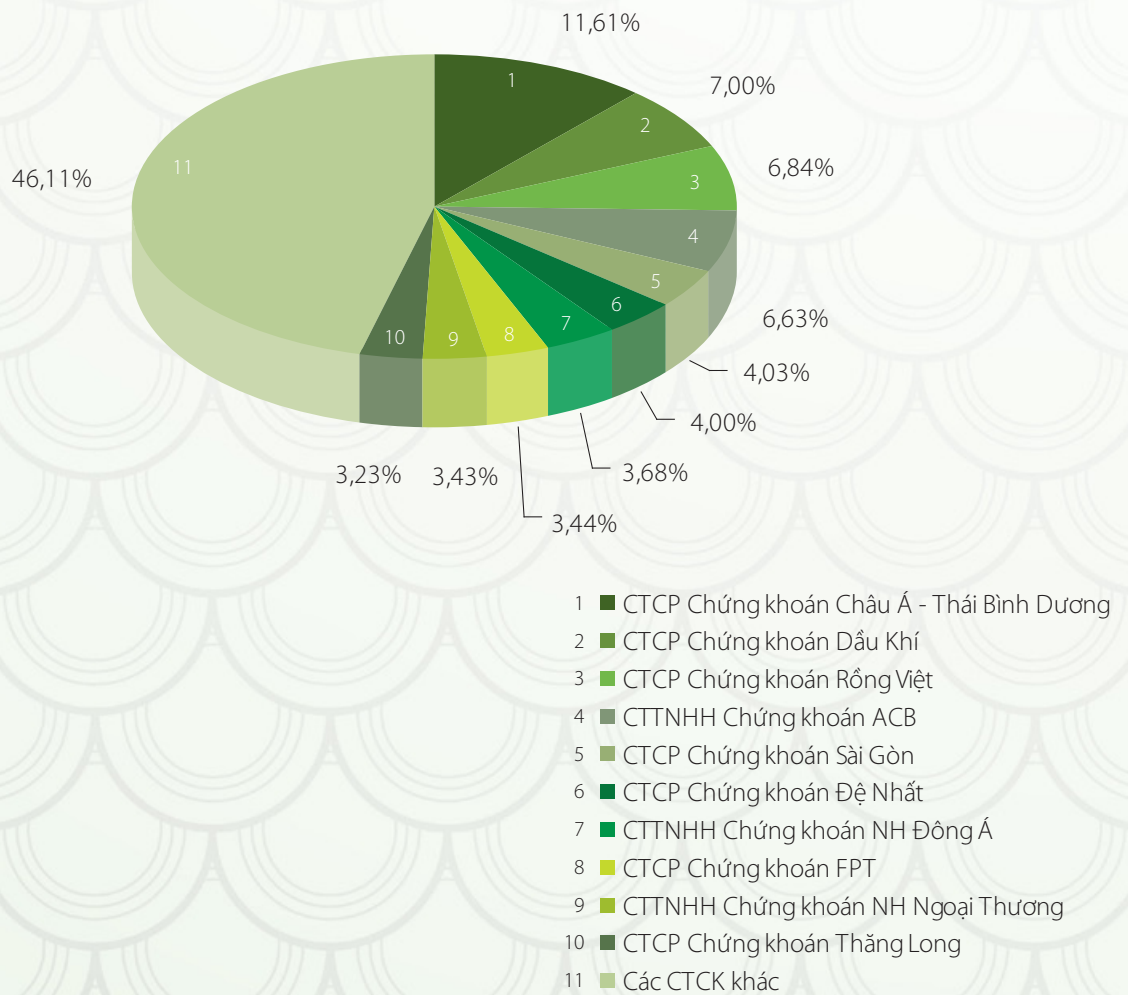
Biểu đồ Biến động chỉ số UPCoM - Index và KLGD năm 2010



Một số chỉ tiêu tổng quan thị trường UPCoM năm 2010

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010
1	Tổng số phiên giao dịch	Phiên	250
2	Tổng số công ty ĐKGD	Công ty	109
3	KL cổ phiếu ĐKGD	Cổ phiếu	1.165.940.224
4	Giá trị cổ phiếu ĐKGD	Triệu đồng	11.659.402,24
5	KL giao dịch cổ phiếu	Cổ phiếu	152.259.620
6	Tổng giá trị giao dịch cổ phiếu	Triệu đồng	2.266.650,60
7	KLGD cổ phiếu bình quân phiên	CP/phiên	609.038,48
8	GTGD cổ phiếu bình quân phiên	Triệu đồng/phiên	9.066,60
9	UPCoM-Index phiên giao dịch cuối cùng trong năm	Điểm	45,19
10	UPCoM-Index cao nhất trong năm	Điểm	60,30
11	UPCoM-Index thấp nhất trong năm	Điểm	39,91
12	Giá trị vốn hoá thị trường tại 31/12/2010	Triệu đồng	16.237.679.846

Thị phần môi giới cổ phiếu đăng ký giao dịch năm 2010



HOẠT ĐỘNG CỦA HNX

HOẠT ĐỘNG
ĐẤU GIÁ
CỔ PHẦN

Năm 2010, hoạt động đấu giá cổ phần nói chung và tại Sở GDCK Hà Nội nói riêng tuy khá trầm lắng nhưng cũng đạt một số kết quả đáng ghi nhận. Với 27 doanh nghiệp thực hiện đấu giá, khối lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 134,7 triệu cổ phiếu. Tổng số cổ phần bán được là 93,9 triệu cổ phần, huy động được 1.330,9 tỷ đồng. Tỷ lệ đấu giá thành công là 87%, tương đương với năm 2009. Tuy nhiên khối lượng CP đưa ra đấu giá giảm 5,2% so với năm 2009. Đối với năm 2010, lý do các cuộc đấu giá không được sôi động một phần do các doanh nghiệp tỏ ra thận trọng trong việc lựa chọn thời điểm phát hành cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO).

Trong tổng số 27 doanh nghiệp đấu giá chào bán cổ phần ra công chúng năm 2010 qua Sở GDCK Hà Nội có 15 DNNN lần đầu chào bán CP ra công chúng để cổ phần hóa. Việc tổ chức thành công các cuộc đấu giá này tại Sở GDCK Hà Nội đã góp phần đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa DNNN, là một nội dung quan trọng trong tái cấu trúc nền kinh tế, nhất là đối với nước ta vị trí và vai trò của DNNN đang còn mức độ ảnh hưởng cao, chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế.

Một số chỉ tiêu tổng quan hoạt động đấu giá cổ phần năm 2010

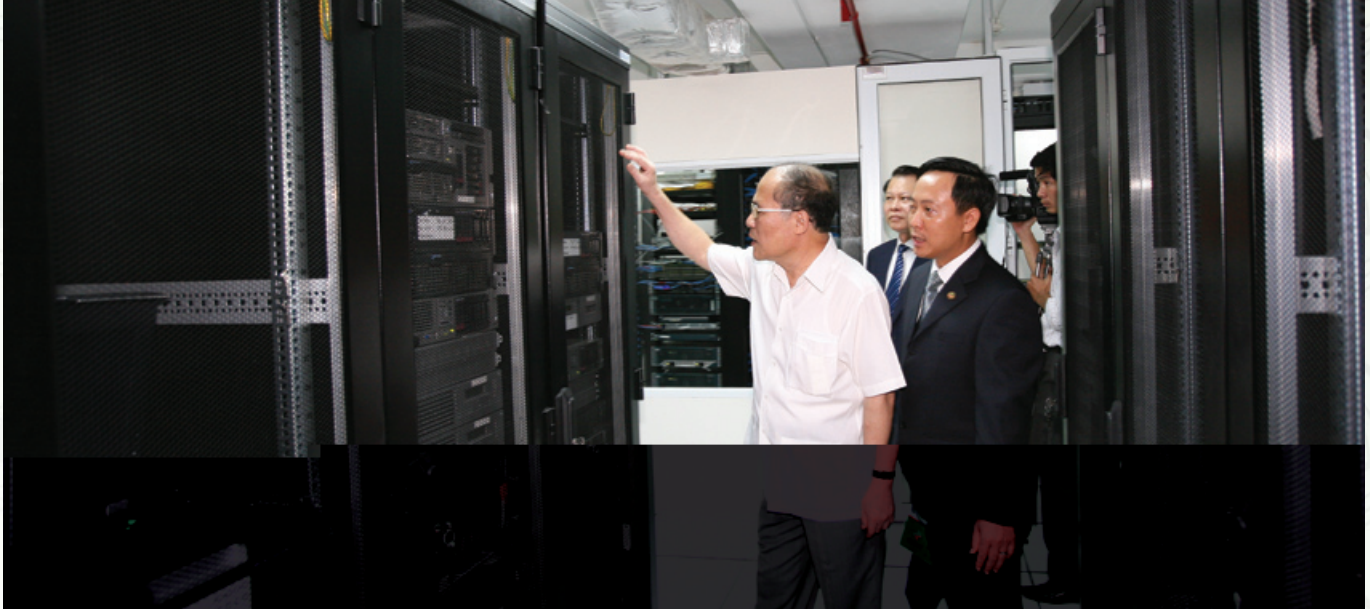
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010
1	Tổng số DN bán đấu giá	Doanh nghiệp	27
2	Tổng số cổ phần chào bán	Cổ phần	134.708.968
3	Tổng số nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá	Nhà đầu tư	3.635
4	Tổng số cổ phần đăng ký mua	Cổ phần	170.958.166
5	Tổng số nhà đầu tư đặt mua	Nhà đầu tư	3.613
6	Tổng số cổ phần đặt mua	Cổ phần	170.853.666
7	Tổng số nhà đầu tư trúng giá	Nhà đầu tư	2.350
	+ Tổ chức trong nước	Nhà đầu tư	34
	+ Tổ chức nước ngoài	Nhà đầu tư	1
	+ Cá nhân trong nước	Nhà đầu tư	2.293
	+ Cá nhân nước ngoài	Nhà đầu tư	22
8	Tổng số cổ phần trúng giá	Cổ phần	93.943.138
	+ Tổ chức trong nước	Cổ phần	33.022.692
	+ Tổ chức nước ngoài	Cổ phần	374.450
	+ Cá nhân trong nước	Cổ phần	60.476.337
	+ Cá nhân nước ngoài	Cổ phần	69.659
9	Tổng giá trị cổ phần trúng giá	Triệu đồng	1.330.891

HOÀN THIÊN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ GIAO DỊCH

Năm 2010, công nghệ giao dịch trực tuyến chính thức được áp dụng đối với cả 3 thị trường tại Sở GDCK Hà Nội, ghi nhận bước cải tiến đột phá về công nghệ giao dịch, tạo điều kiện thuận lợi cho công chúng đầu tư và các đơn vị thành viên trong giao dịch chứng khoán. Đây là bước cải tiến đột phá thể hiện khả năng tự chủ cao về công nghệ tại Sở GDCK Hà Nội, từ giao dịch có sàn trong thời kỳ đầu sang giao dịch từ xa và hiện nay là giao dịch trực tuyến hiện đại, ổn định và an toàn, với năng lực xử lý số lượng giao dịch tương đương với hệ thống của một số nước trong khu vực. Hệ thống hạ tầng công nghệ đồng thời không ngừng được nâng cấp và cải tiến, đáp ứng được yêu cầu phát triển mạnh mẽ của thị trường.

Bên cạnh đó, các đề án nâng cấp máy chủ, tăng cường đường truyền, tăng cường bảo mật đã được triển khai; các phần mềm giám sát giao dịch, công bố thông tin được tiếp tục hoàn thiện; xây dựng mới hệ thống cơ sở dữ liệu niêm yết; triển khai phần mềm Infoshow 5 cho thị trường UPCoM. Hiện nay, Sở GDCK Hà Nội đang tiếp tục nghiên cứu triển khai đề án tích hợp cơ sở dữ liệu chung, xây dựng cơ sở dữ liệu ĐKNY/ĐKGD, CTCK thành viên, một bước tiến đến xây dựng hệ thống công nghệ hoàn thiện, vững chắc và tự chủ.

Ngày 08/02/2010, HNX đã chính thức khai trương cổng kết nối trực tuyến cho hệ thống Giao dịch cổ phiếu niêm yết. Bằng việc kết hợp với mô hình khớp lệnh mới có thể xử lý lệnh trên đa luồng riêng biệt, hệ thống giao dịch tại HNX đã đạt được một bước phát triển mạnh mẽ về cả tốc độ truyền lệnh (dưới 0,02 giây) cũng như hiệu năng xử lý (cao hơn 10 lần sau khi nâng cấp). Ngày 29/11/2010, HNX tiếp tục mở rộng khả năng của cổng kết nối qua việc hỗ trợ truyền lệnh cho hệ thống giao dịch UPCoM - áp dụng giao dịch trực tuyến đối với thị trường UPCoM.



Hệ thống kết nối trực tuyến được xây dựng theo chuẩn dữ liệu FIX, là tiêu chuẩn quốc tế về giao dịch, truyền nhận dữ liệu tài chính, cho phép các hệ thống của CTCK dễ dàng tích hợp và phát triển dữ liệu. Với sự phối hợp tích cực của các CTCK thành viên, tính đến cuối năm 2010 đã có hơn 95% CTCK tiến hành giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội. Việc áp dụng giao dịch trực tuyến cho phép nhà đầu tư nhập lệnh trực tiếp vào hệ thống của HNX thông qua hệ thống máy chủ của CTCK, tiến tới loại bỏ khâu nhập lệnh thủ công của đại diện giao dịch. Ưu điểm của nó bao gồm: giúp nhà đầu tư rút ngắn thời gian giao dịch, hạn chế lỗi giao dịch, tăng khả năng khớp lệnh cho nhà đầu tư và tăng tính thanh khoản của toàn thị trường.

Năm 2010 cũng là năm HNX đẩy mạnh việc liên kết, phối hợp với hoạt động của các Sở giao dịch chứng khoán trên thế giới. Ngoài việc tiếp tục hợp tác với Sở giao dịch Chứng khoán Hàn Quốc trong khuôn khổ gói thầu “Thiết kế, giải pháp, cung cấp, lắp đặt và chuyển giao hệ thống CNTT - Sở GDCK Tp. HCM” với tư cách là đơn vị thụ hưởng cùng với Sở GDCK Tp. HCM và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, HNX cũng đã tham gia Đề án website ASEAN, tạo cơ sở cho việc trao đổi thông tin giữa các Sở giao dịch chứng khoán trong khu vực và trên thế giới. Ngoài ra, ngày 13/12/2010, HNX ký kết biên bản ghi nhớ với Sở Giao dịch Chứng khoán Tokyo, đánh dấu giai đoạn hợp tác giữa hai Sở trong việc trao đổi, hỗ trợ, chuyển giao kinh nghiệm cũng như công nghệ phát triển nền tảng công nghệ thông tin cho thị trường giao dịch chứng khoán.

HOẠT ĐỘNG CỦA HNX

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT



Công tác giám sát năm 2010 được Sở GDCK Hà Nội chú trọng, tổ chức triển khai tốt theo quy định của các Thông tư, Quy chế giám sát do Bộ Tài chính và UBCKNN ban hành. Hệ thống giám sát giao dịch mới được HNX đưa vào vận hành giữa năm 2010 đã mang lại hiệu quả thiết thực trong nâng cao năng lực giám sát của Sở trong năm qua. Hệ thống gồm các tiêu chí giúp nhận biết dấu hiệu bất thường về khối lượng, giá giao dịch... Khi một giao dịch cụ thể vi phạm một trong số các tiêu chí của hệ thống giám sát, thì bộ phận giám sát của HNX sẽ triển khai các biện pháp nghiệp vụ chuyên sâu để củng cố chứng cứ ban đầu về các giao dịch có dấu hiệu thao túng giá, trên cơ sở đó báo cáo Ủy ban Chứng khoán nhà nước có biện pháp xử lý kịp thời, chuẩn xác.

Nhìn chung, Sở đã thực hiện tốt công tác giám sát tin đồn, kịp thời phát hiện và báo cáo tin đồn liên quan đến các vụ việc lớn trên thị trường như trường hợp vi phạm chào mua công khai cổ phiếu VTV, giao dịch bất thường AAA, giao dịch thầu tóm DHT... Sở đã kịp thời tiến hành lập báo cáo UBCKNN khi có diễn biến bất thường và yêu cầu doanh nghiệp công bố thông tin, đảm bảo tính công khai, minh bạch trên thị trường.

Có thể nói, hoạt động giám sát tuân thủ trong năm 2010 cũng được thực hiện thường xuyên, cụ thể: Sở đã yêu cầu các công ty niêm yết giải trình, công bố thông tin đối với 41 trường hợp cổ phiếu tăng trần, giảm sàn nhiều phiên liên tiếp; phát hiện 196 trường hợp vi phạm giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan, thực hiện giám sát bất thường, báo cáo 228 trường hợp nghi vấn có dấu hiệu giao dịch bất thường thuộc 104 mã chứng khoán.

Như vậy, sau hơn một năm chính thức triển khai hoạt động giám sát theo Quyết định 127/2008/QĐ-BTC, cùng với việc áp dụng bộ tiêu chí giám sát giao dịch, chất lượng công tác giám sát giao dịch đã được nâng cao. Quá trình trao đổi, phối hợp giữa Sở và UBCKNN cũng được tăng cường để đảm bảo chất lượng, tính kịp thời của hoạt động giám sát và đảm bảo tính minh bạch, công bằng của thị trường.

Năm 2011, HNX sẽ tập trung cải thiện năng lực giám sát, cũng như hiện đại hoá hệ thống giám sát, nhằm đấu tranh có hiệu quả với tình trạng thao túng giá, qua đó góp phần phát triển TTCK minh bạch, công bằng hơn.

HOẠT ĐỘNG CỦA HNX

HOẠT ĐỘNG
QUẢN LÝ
THÀNH VIÊN

Năm 2010 là năm đánh dấu 02 sự kiện quan trọng đối với các CTCK thành viên tại Sở GDCK Hà Nội: áp dụng thành công giao dịch trực tuyến thị trường niêm yết từ tháng 02/2010 và thay đổi phương thức khớp lệnh thị trường UPCoM (từ thỏa thuận sang khớp lệnh liên tục) từ tháng 7/2010, chuyển sang giao dịch trực tuyến từ tháng 11/2010. Sở GDCK Hà Nội đã chủ động xây dựng cơ sở pháp lý, tổ chức 3 đợt thử nghiệm giao dịch trực tuyến, hỗ trợ CTCK trong suốt thời gian thử nghiệm, tổ chức các đoàn kiểm tra cơ sở vật chất và làm thủ tục chấp thuận giao dịch trực tuyến cho các CTCK. Với sự phối hợp tích cực của các CTCK thành viên, tính đến cuối năm 2010 đã có hơn 95% CTCK đã thực hiện giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội. Việc áp dụng giao dịch trực tuyến đã giúp nhà đầu tư rút ngắn thời gian giao dịch, hạn chế lỗi giao dịch, tăng khả năng khớp lệnh cho nhà đầu tư và tăng tính thanh khoản của toàn thị trường.

Trong năm 2010, Sở GDCK Hà Nội cũng đã chấp thuận tư cách thành viên cho 4 CTCK trên thị trường niêm yết và 7 CTCK trên thị trường UPCoM nâng tổng số thành viên trên các thị trường này lần lượt là 102 và 91 thành viên. Công tác quản lý, giám sát thành viên cũng được chú trọng trong bối cảnh diễn biến thị trường có nhiều diễn biến phức tạp. Để đảm bảo thị trường phát triển ổn định, bền vững, hoạt động quản lý, giám sát thành viên của Sở GDCK Hà Nội được thực hiện thường xuyên. Sở GDCK Hà Nội đã đôn đốc, nhắc nhở kịp thời các CTCK thành viên chấp hành tốt nghĩa vụ báo cáo, nghĩa vụ công bố thông tin và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về giao dịch, quy định về giao dịch trực tuyến, giao dịch từ xa tại Sở GDCK Hà Nội.

Bước sang năm 2011, với mục tiêu chuẩn hóa, tin học hóa hoạt động quản lý thành viên, Sở GDCK Hà Nội đang khẩn trương triển khai xây dựng để án cơ sở dữ liệu CTCK thành viên, dự kiến sẽ áp dụng vào Quý 2/2011. Việc áp dụng cơ sở dữ liệu CTCK thành viên sẽ tạo thuận lợi cho CTCK thành viên rút ngắn thời gian nộp báo cáo, công bố thông tin trên Sở GDCK Hà Nội. Bên cạnh đó, trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình thị trường chứng khoán trong thời gian tới, Sở GDCK Hà Nội cũng sẽ tập trung nghiên cứu và xây dựng cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý thành viên đối với các sản phẩm nghiệp vụ mới (ký quỹ, maket maker...) cũng như hoạt động mua bán, sát nhập (M&A) các CTCK thành viên.

HOẠT ĐỘNG CỦA HNX

MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

Năm 2010 đánh dấu một năm Sở GDCK Hà Nội có những bước tiến rõ nét trong quá trình mở rộng hợp tác với các thị trường chứng khoán khu vực và quốc tế. Sở GDCK Hà Nội đã thiết lập được quan hệ hợp tác chiến lược với các Sở GDCK ASEAN và khu vực Đông Bắc Á, bao gồm Sở GDCK Thái Lan (SET), Đài Loan (TWSE), Greitai (GTSM), Philippines (PSE), Indonesia (IDX), Hồng Kông (HKEx) và Tokyo (TSE). Đặc biệt, đối với mỗi Sở, HNX đều có chương trình hợp tác cụ thể, trong đó việc tận dụng các kinh nghiệm quản lý, tổ chức thị trường, giám sát thị trường, phát triển sản phẩm mới... được chú trọng.

Tính đến nay, Sở GDCK Hà Nội đã thiết lập quan hệ đối tác với 12 Sở GDCK trên thế giới; những Sở này đã có đóng góp rất lớn trong việc hỗ trợ Sở GDCK Hà Nội triển khai nhiều hoạt động phát triển nghiệp vụ quan trọng như tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo về nâng cao chất lượng của hoạt động quản lý niêm yết, giám sát giao dịch, quản trị công ty, phát triển hệ thống giao dịch, công nghệ thông tin, phát triển sản phẩm mới...vv.

Về hợp tác đa phương, sự kiện Sở GDCK Hà Nội trở thành thành viên của Liên đoàn các Sở GDCK Châu Á và Châu Đại Dương (AOSEF) vào tháng 4/2010 đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình hội nhập thị trường chứng khoán quốc tế của Sở, nâng cao vị thế của Sở GDCK Hà Nội trên trường quốc tế. Việc gia nhập AOSEF cũng mở ra cho Sở GDCK Hà Nội nhiều cơ hội giao lưu, hợp tác chặt chẽ, thân thiết cũng như khai thác các cơ hội hợp tác toàn diện, cùng có lợi với các Sở GDCK thành viên. Các cuộc họp giữa các CEO Sở GDCK của AOSEF là một kênh thường xuyên để Ban lãnh đạo Sở trao đổi kinh nghiệm, tham gia bàn bạc những vấn đề liên quan đến hoạt động chung của các Sở cũng như trong từng Sở của AOSEF.

Ngoài ra, Sở GDCK Hà Nội cũng tích cực tham gia vào các dự án hỗ trợ kỹ thuật về chứng khoán và thị trường chứng khoán được tài trợ bởi các chính phủ và tổ chức quốc tế như chính phủ Luxemburg, Hoa Kỳ, các tổ chức ADB, IFC, SEC... vv, khai thác các hoạt động hỗ trợ, tư vấn nhằm nâng cao và cải thiện toàn diện các hoạt động của Sở.

Theo định hướng phát triển chung của Sở GDCK Hà Nội giai đoạn 2011-2015, một trong những nội dung trọng tâm là mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế với các Sở GDCK trong khu vực và trên thế giới nhằm trao đổi thông tin, kinh nghiệm và đào tạo cán bộ, chú trọng khả năng liên kết thị trường giữa các nước trong khu vực. Do đó, hoạt động hợp tác quốc tế của Sở GDCK Hà Nội trong thời gian tới sẽ hướng tới xây dựng kế hoạch thiết lập đối tác chiến lược tại mỗi khu vực; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hợp tác song phương với các Sở GDCK; tiến tới gia nhập Liên đoàn các Sở GDCK quốc tế (WFE), tham gia các đề án nghiên cứu về liên kết các thị trường cổ phiếu, trái phiếu chính phủ... để đạt được mục tiêu góp phần phát triển TTCK nước nhà công khai, minh bạch, an toàn và hiệu quả.

HOẠT ĐỘNG CỦA HNX



HNX VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Bên cạnh những hoạt động chuyên môn, năm 2010 vừa qua, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, giao hữu thể thao, hoạt động từ thiện nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên thị trường cũng như tăng cường thể hiện trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán đối với xã hội.

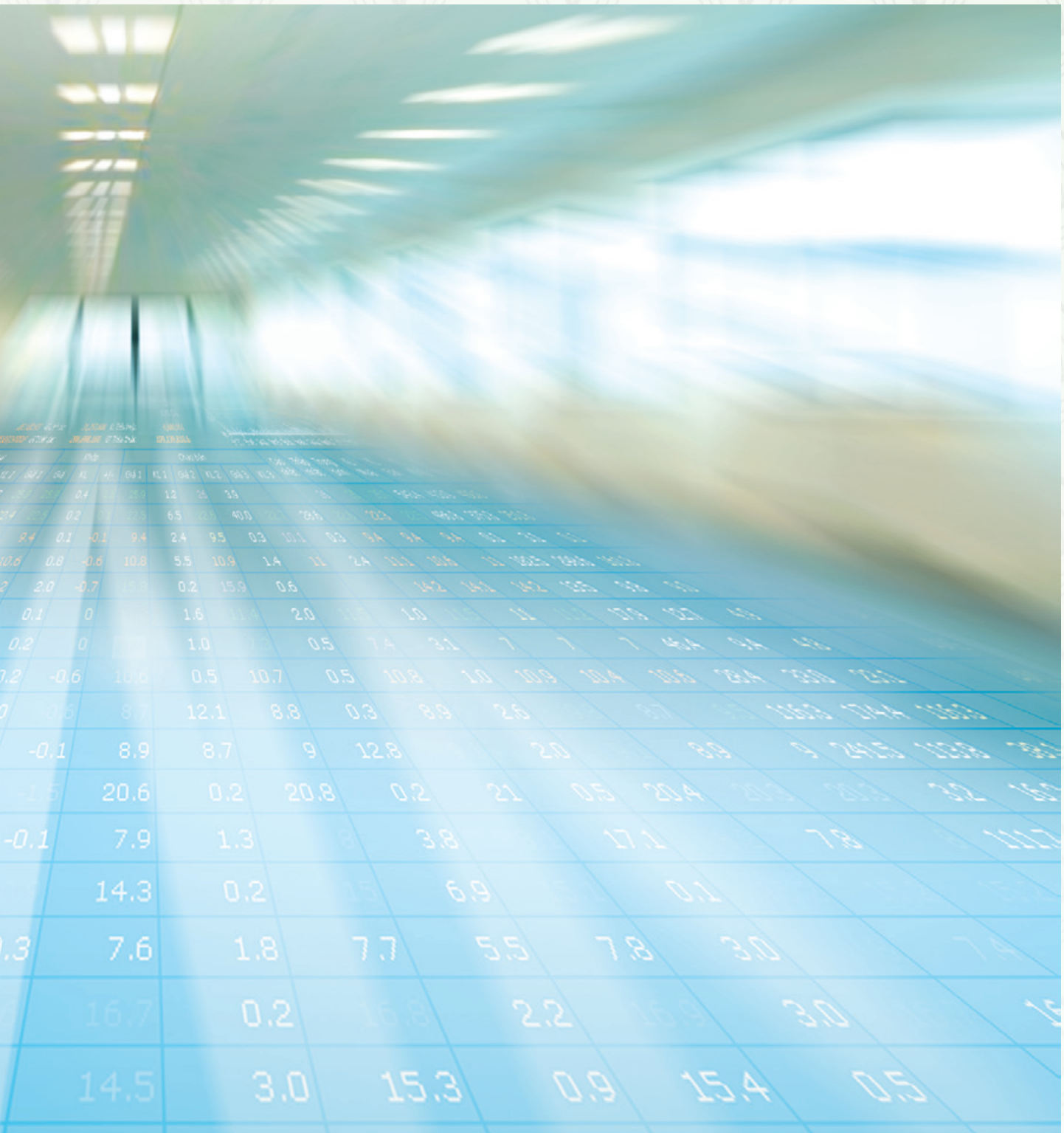
Nhân ngày “Thương binh Liệt sĩ”, ngày 27/7/2010, Sở GDCK Hà Nội đã tổ chức chương trình thăm hỏi và tặng quà các đồng chí thương binh nặng đang điều dưỡng tại Trung tâm điều dưỡng thương binh nặng Liêm Cẩn, huyện Thanh Liêm và các cháu trẻ em mồ côi tại chùa Thịnh Đạt, huyện Kim Bảng, Hà Nam.

Vào tháng 10/2010, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc chung tay chia sẻ khó khăn với đồng bào bị lũ lụt ở miền Trung, Sở GDCK Hà Nội phối hợp với Báo Đầu tư phát động chương trình hành động từ thiện “Tuần lễ hưởng về đồng bào bị lũ lụt ở miền Trung”. Chương trình đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt thành của cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp, thành viên trên thị trường chứng khoán. Tổng giá trị huy động qua chương trình là trên 2,1 tỷ đồng bao gồm 1.654 tỷ đồng tiền mặt và hiện vật trị giá trên 500 triệu đồng từ 112 tổ chức và cá nhân.

Ban tổ chức đã chuyển các suất quà bao gồm tiền mặt và hàng hóa thiết yếu tới những người dân đang gặp khó khăn (tại các địa phương Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình) và hàng hóa hỗ trợ ổn định hoạt động cho các trường mầm non. Chương trình bước đầu đã tạo nên một dấu ấn sâu sắc về cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội, chia sẻ khó khăn với cộng đồng.

Bên cạnh đó, trong năm 2010, Sở GDCK Hà Nội đã tổ chức thành công giải thi đấu giao hữu thể thao thường niên là Tennis HNX Open và Giải bóng đá HNX Open. Giải Tennis HNX Open do HNX và Báo Đầu tư chứng khoán phối hợp tổ chức thu hút sự tham gia của các lãnh đạo các công ty chứng khoán thành viên, các Tổng công ty và các công ty niêm yết yêu thích bộ môn tennis. Trong khi đó, Football HNX Open lại được xem như một sân chơi thể thao cho giới trẻ trong ngành chứng khoán. Các hoạt động này không chỉ tạo sân chơi và cơ hội giao lưu cho ngành chứng khoán mà còn giúp cho mối quan hệ giữa HNX với các thành viên và đối tác ngày càng tăng cường và phát triển.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SỞ GDCK HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2011-2015

Quan điểm, nguyên tắc phát triển:

- Phát triển các thị trường trên Sở GDCK Hà Nội dựa trên chuẩn mực chung và các thông lệ quốc tế tốt nhất, phù hợp với quy định của pháp luật, với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của Chiến lược tài chính, Chiến lược phát triển TTCK và định hướng phát triển Trung tâm tài chính của Thủ đô Hà Nội.

- Phát triển thị trường toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, hợp lý và công bằng, minh bạch, có cấu trúc vững chắc và ổn định; đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, phương thức giao dịch, bảo đảm chứng khoán được giao dịch theo nguyên tắc thị trường và quy định của pháp luật, có sự quản lý và giám sát của Nhà nước. Trước mắt, tập trung phát triển đột phá về quy mô và nâng cao tính thanh khoản cho ba thị trường hiện có: thị trường cổ phiếu niêm yết, UPCoM và thị trường trái phiếu Chính phủ chuyên biệt, tiếp theo nghiên cứu xây dựng, áp dụng và phát triển thị trường các sản phẩm mới của cổ phiếu và trái phiếu Chính phủ theo lộ trình mà Bộ Tài chính, UBCKNN phê duyệt.

- Phát triển thị trường tập trung theo hướng gắn kết với việc hỗ trợ huy động vốn cho Ngân sách Nhà nước & Đầu tư Phát triển, sắp xếp khu vực DNNN, tạo động lực cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế huy động các nguồn vốn đầu tư trung và dài hạn hiệu quả.

- Phát triển thị trường song song với việc phát triển toàn diện và ổn định tổ chức của Sở trên cơ sở tăng cường quản trị, hoạt động an toàn, ngày càng hiệu quả, lành mạnh, không vì mục tiêu lợi nhuận.





Mục tiêu chung:

- Tổ chức, vận hành an toàn và phát triển đồng bộ, hiệu quả các thị trường sơ cấp và thị trường giao dịch chứng khoán công khai, công bằng, minh bạch, góp phần huy động vốn ngân sách cho đầu tư phát triển và đẩy mạnh cải cách kinh tế, thúc đẩy quá trình mở rộng thị trường có tổ chức, thu hẹp về cơ bản thị trường tự do, trở thành một Sở GDCK hiện đại trong khu vực với cấu trúc thị trường hiệu quả, vững chắc, tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp và công chúng đầu tư, nâng cao khả năng cạnh tranh và đủ điều kiện hội nhập quốc tế.
- Tổ chức Sở GDCK Hà Nội phát triển ổn định, bền vững trên cơ sở tăng cường quản trị doanh nghiệp hiệu quả, hiện đại, đúng pháp luật, nâng cao uy tín, thương hiệu của đơn vị vận hành và quản lý thị trường.

Định hướng hoạt động:

- Phát triển đồng bộ các thị trường hoạt động an toàn, công khai, minh bạch, hiệu quả với sự đột phá về quy mô và tính thanh khoản ngày càng tăng mạnh.
- Đa dạng hóa sản phẩm tài chính, trước mắt thông qua việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển về các sản phẩm mới như ETF, sản phẩm phái sinh trái phiếu chính phủ. Vận hành thị trường giao dịch sản phẩm mới sau khi phương án tổ chức mô hình thị trường được các cấp có thẩm quyền phê duyệt chấp thuận.
- Phát triển Sở thành tổ chức cung cấp dịch vụ hiện đại, chuyên nghiệp trên TTCK, thân thiện và đáp ứng nhu cầu của thành viên thị trường, công chúng đầu tư.
- Mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế với các Sở giao dịch chứng khoán trong khu vực và trên thế giới nhằm trao đổi thông tin, kinh nghiệm và đào tạo cán bộ; chú trọng khả năng hợp tác trong việc triển khai các nhiệm vụ chiến lược của Sở và khả năng liên kết thị trường giữa các nước trong khu vực.
- Hiện đại hóa hệ thống công nghệ cho các thị trường vận hành trên Sở GDCK Hà Nội theo tiêu chuẩn quốc tế, có khả năng tương thích và kết nối được với hệ thống của HOSE, VSD, hệ thống giám sát của UBCK, Bộ Tài chính và các hệ thống giao dịch của thị trường khu vực trong điều kiện hội nhập.
- Phát triển môi trường doanh nghiệp hiện đại, hiệu quả tại Sở; tăng cường công tác tổ chức cán bộ, đào tạo đội ngũ cán bộ và có chính sách thu hút, động viên cán bộ có chất lượng; chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.



Kế hoạch hoạt động năm 2011

Với những thuận lợi, khó khăn đan xen, kinh tế nước ta năm 2011 dự báo đạt mức tăng trưởng 7-7,5%. Đây là bước tạo đà quan trọng để thực hiện tốt các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015. Thị trường chứng khoán Việt Nam với hệ thống văn bản pháp lý đang dần hoàn thiện sẽ ngày càng phát huy vai trò là kênh huy động vốn quan trọng cho nền kinh tế.

Đối với Sở GDCK Hà Nội, sau giai đoạn ổn định tổ chức hoạt động, củng cố hoạt động của thị trường cổ phiếu niêm yết, UPCoM và TPCP, sang năm 2011 Sở xác định nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng, phát triển bền vững, nghiên cứu triển khai sản phẩm mới, đổi mới phương thức quản lý, vận hành thị trường; nâng cao chất lượng quản trị điều hành, ổn định, phát triển Sở với môi trường doanh nghiệp hiện đại.

Mục tiêu cụ thể năm 2011

1. Nâng cao chất lượng thị trường niêm yết: nâng cao chất lượng doanh nghiệp niêm yết, quản trị công ty và công bố thông tin; nghiên cứu phương án triển khai phương án nâng cấp hệ thống giao dịch nhằm thay đổi kết cấu phiên giao dịch, áp dụng thêm các loại lệnh giao dịch mới.

2. Phát triển thị trường UPCoM: Tập trung và quyết liệt đẩy mạnh phát triển thị trường UPCoM, tăng số doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết giao dịch trên UPCoM sau khi đăng ký lưu ký tập trung tại TTLKCK.

3. Phát triển bền vững thị trường TPCP: Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện tái cơ cấu hàng hóa trên thị trường TPCP; Triển khai nâng cấp hệ thống giao dịch TPCP chuyên biệt nhằm đưa trái phiếu ngoại tệ vào giao dịch trên hệ thống giao dịch TPCP chuyên biệt và xây dựng hệ thống Thông tin trái phiếu chuyên sâu, tập trung hóa thông tin ở mức độ cao nhằm đáp ứng nhu cầu của tổ chức đầu tư và cơ quan quản lý.

4. Đổi mới phương thức quản lý thị trường: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động giám sát tuân thủ, giám sát giao dịch bất thường, đẩy mạnh hoạt động giám sát tin đồn; Xây dựng mới website, phần mềm tính chỉ số, xây dựng hệ thống công bố thông tin tự động dành cho doanh nghiệp niêm yết; Triển khai đề án cơ sở dữ liệu CTCK thành viên, áp dụng hồ sơ điện tử CTCK thành viên.

5. Nâng cao chất lượng quản trị, điều hành, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, đổi mới phương thức quản lý tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch, thành viên thị trường...tập trung nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ số, triển khai sản phẩm ETF, các sản phẩm phái sinh trên TPCP.

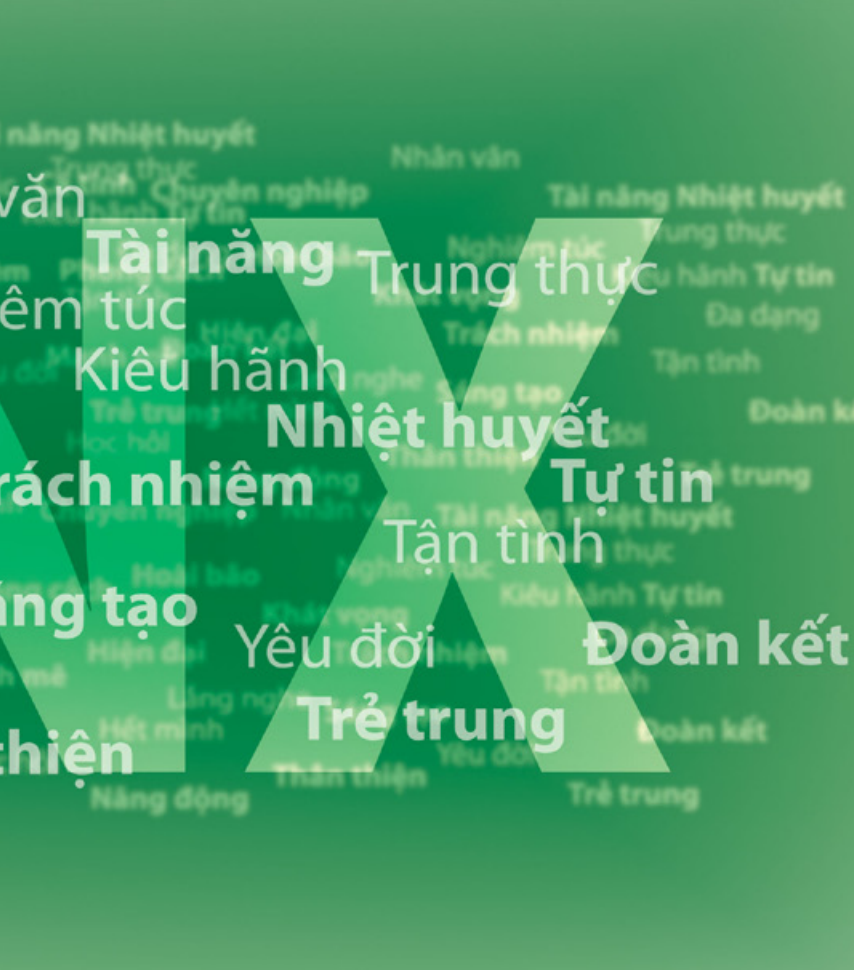
6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức đấu giá cổ phần hóa, đấu thầu TPCP góp phần thúc đẩy quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, gia tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển kinh tế xã hội.

7. Nâng cấp, đổi mới hệ thống công nghệ: Áp dụng đồng bộ giao dịch trực tuyến trên thị trường UPCoM, Phối hợp CTCK bỏ sàn giao dịch khi chuyển về trụ sở làm việc mới.

8. Hoàn thành dự án xây mới trụ sở, chuyển hệ thống và văn phòng làm việc về số 2 Phan Chu Trinh vào Quý IV/2011.

SỨC SỐNG HNX





Phụ lục 1: Danh sách công ty niêm yết tại thời điểm 31/12/2010

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
1	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	AAA	99.000.000.000	15/07/2010
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	7.814.138.000.000	21/11/2006
3	CTCP Mĩ thuật và Truyền thông	ADC	10.000.000.000	24/12/2010
4	CTCP Cà phê An Giang	AGC	83.000.000.000	01/05/2009
5	CTCP Văn hóa Tân Bình	ALT	53.562.120.000	27/07/2009
6	CTCP Khoáng sản VINAS A Lưới	ALV	15.000.000.000	17/09/2010
7	CTCP Alphanam Cơ điện	AME	120.000.000.000	06/02/2010
8	CTCP Sản xuất Kinh doanh Trang thiết bị y tế Việt Mỹ	AMV	21.000.000.000	30/12/2009
9	CTCP Chứng khoán An Phát	APG	135.289.000.000	04/05/2010
10	CTCP Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương	API	264.000.000.000	13/09/2010
11	CTCP Phát triển phụ gia và sản phẩm Dầu mỏ	APP	27.225.000.000	10/05/2010
12	CTCP Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	APS	390.000.000.000	19/04/2010
13	CTCP Xuất nhập khẩu Hàng không	ARM	25.927.400.000	26/10/2010
14	CTCP Chứng khoán Âu Việt	AVS	360.000.000.000	22/04/2010
15	CTCP 482	B82	30.000.000.000	17/03/2008
16	CTCP Bao bì xi măng Bút Sơn	BBS	40.000.000.000	28/12/2005
17	CTCP Xi măng Bim Sơn	BCC	956.613.970.000	24/11/2006
18	CTCP Sách và Thiết bị Bình Định	BDB	11.264.740.000	29/01/2010
19	CTCP Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	BED	30.000.000.000	21/10/2009
20	CTCP Bê tông Biên Hòa	BHC	45.000.000.000	15/05/2009
21	CTCP Viglacera Bá Hiến	BHV	10.000.130.000	21/11/2006
22	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	BKC	60.347.620.000	18/08/2009
23	CTCP Thủy sản Bạc Liêu	BLF	50.000.000.000	06/02/2008
24	CTCP Bao bì Bim Sơn	BPC	38.000.000.000	06/08/2009
25	CTCP Sách và Thiết bị Bình Thuận	BST	11.000.000.000	18/12/2008
26	CTCP Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội	BTH	35.000.000.000	01/04/2008
27	CTCP Xi măng Bút Sơn	BTS	1.090.561.920.000	12/05/2006
28	CTCP Thép Bắc Việt	BVG	97.509.480.000	10/10/2010
29	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	BVS	722.339.370.000	18/12/2006
30	CTCP Bao bì Xi măng Hải Phòng	BXH	30.000.000.000	25/11/2009
31	CTCP Xây dựng và Đầu tư 492	C92	24.000.000.000	19/11/2007
32	CTCP Đồ hộp Hạ Long	CAN	50.000.000.000	06/12/2009
33	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	CAP	11.000.000.000	01/09/2008
34	CTCP Xi măng Cần Thơ	CCM	40.000.000.000	18/09/2008
35	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cotec	CIC	42.138.110.000	29/12/2006
36	CTCP Xây dựng và Phát triển Cơ sở hạ tầng	CID	10.820.000.000	14/07/2005
37	CTCP Cơ điện Miền Trung	CJC	20.000.000.000	14/12/2006
38	CTCP Thương mại Bưu chính Viễn thông	CKV	40.500.000.000	03/11/2010
39	CTCP Đầu tư CMC	CMC	30.400.000.000	12/11/2006
40	CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	CMI	57.000.000.000	23/06/2010
41	CTCP Cavico Xây dựng nhân lực và dịch vụ	CMS	25.000.000.000	29/11/2010

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
42	CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ	CPC	41.088.000.000	18/01/2010
43	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thành Nam	CSC	50.000.000.000	11/04/2009
44	CTCP Xây dựng Công trình 6	CT6	51.769.690.000	05/04/2010
45	CTCP VINAVICO	CTA	92.000.000.000	10/01/2010
46	CTCP Chế tạo bơm Hải Dương	CTB	17.143.300.000	10/10/2006
47	CTCP Văn hóa du lịch Gia Lai	CTC	80.000.000.000	18/07/2008
48	CTCP Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ Vinavico	CTM	40.000.000.000	08/07/2009
49	CTCP Xây dựng Công trình Ngầm	CTN	48.850.000.000	20/12/2006
50	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	CTS	789.934.000.000	31/07/2009
51	CTCP Vinam	CVN	10.000.000.000	08/06/2010
52	CTCP CMC	CVT	80.000.000.000	11/05/2009
53	CTCP Đầu tư và Xây lắp Constrexim 8	CX8	19.568.000.000	19/05/2010
54	CTCP Viglacera Đông Anh	DAC	10.049.740.000	20/09/2006
55	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	DAD	50.000.000.000	19/08/2009
56	CTCP Sách giáo dục tại Tp. Đà Nẵng	DAE	14.986.800.000	28/12/2006
57	CTCP DABACO Việt Nam	DBC	254.466.600.000	18/03/2008
58	CTCP Dược phẩm Bến Tre	DBT	30.000.000.000	30/10/2009
59	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) số 2	DC2	11.000.000.000	07/02/2010
60	CTCP DIC số 4	DC4	50.000.000.000	11/03/2008
61	CTCP Đại Châu	DCS	163.752.780.000	17/12/2007
62	CTCP In Diên Hồng	DHI	13.831.800.000	12/04/2006
63	CTCP Dược phẩm Hà Tây	DHT	41.226.020.000	12/03/2008
64	CTCP DIC Đồng Tiến	DID	50.000.000.000	12/10/2009
65	CTCP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long - Gia Lai	DL1	18.000.000.000	03/10/2010
66	CTCP Địa ốc Đà Lạt	DLR	45.000.000.000	20/05/2010
67	CTCP Điện nước lắp máy Hải Phòng	DNC	16.050.950.000	23/12/2009
68	CTCP Nhựa Đồng Nai	DNP	34.276.370.000	29/06/2009
69	CTCP Thép Dana-Ý	DNY	200.000.000.000	05/11/2010
70	CTCP Nhựa Đà Nẵng	DPC	22.372.800.000	06/10/2009
71	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Nam Định	DST	10.000.000.000	16/10/2007
72	CTCP Viglacera Đông Triều	DTC	10.000.000.000	25/12/2006
73	CTCP Cảng Đoạn Xá	DXP	52.500.000.000	06/08/2009
74	CTCP Chế tạo máy Dژی An	DZM	31.079.800.000	06/11/2009
75	CTCP Sách giáo dục tại TP. Hà Nội	EBS	102.194.840.000	21/12/2006
76	CTCP Bản đồ và tranh ảnh giáo dục	ECI	18.600.000.000	16/06/2009
77	CTCP Đầu tư tài chính Giáo dục	EFI	134.257.000.000	30/09/2009
78	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	EID	150.000.000.000	08/11/2009
79	CTCP Chứng khoán Golden Bridge Việt Nam	GBS	509.250.000.000	10/11/2010
80	CTCP Ô tô Giải Phóng	GGG	90.138.090.000	10/12/2009
81	CTCP Hapaco Hải Âu	GHA	12.894.800.000	14/07/2005

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
82	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	GLT	92.364.460.000	26/11/2009
83	CTCP Hăng sơn Đông Á	HAD	22.000.000.000	27/12/2010
84	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương	HAD	40.000.000.000	27/10/2009
85	CTCP Thương mại Bia Hà Nội	HAT	31.230.000.000	29/10/2010
86	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	HBB	3.000.000.000.000	23/11/2010
87	CTCP Bao bì PP Bình Dương	HBD	15.350.000.000	15/06/2009
88	CTCP Sách và thiết bị trường học Hà Tĩnh	HBE	22.310.580.000	22/02/2008
89	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	HBS	300.000.000.000	16/07/2010
90	CTCP Bê tông Hòa Cầm	HCC	28.235.610.000	24/12/2007
91	CTCP Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi Măng HP	HCT	20.163.850.000	27/11/2007
92	CTCP Hưng Đạo Container	HDO	43.046.720.000	17/06/2010
93	CTCP Sách Đại học và Dạy nghề	HEV	10.000.000.000	12/11/2007
94	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	HGM	60.000.000.000	21/12/2009
95	CTCP Bánh kẹo Hải Hà	HHC	54.750.000.000	20/11/2007
96	CTCP Hoàng Hà	HHG	136.000.000.000	28/07/2010
97	CTCP Hồng Hà Long An	HHL	27.482.700.000	01/08/2010
98	CTCP Thủy điện Nậm Mu	HJS	149.999.890.000	20/12/2006
99	CTCP Than Hà Lầm - TKV	HLC	93.000.000.000	03/05/2009
100	CTCP Viglacera Hạ Long I	HLV	10.000.000.000	25/12/2006
101	CTCP Hải Minh	HMH	56.163.800.000	28/07/2010
102	CTCP Sữa Hà Nội	HNM	125.000.000.000	27/12/2006
103	CTCP Xi măng Hoàng Mai	HOM	720.000.000.000	07/09/2009
104	CTCP Bao bì PP	HPB	38.800.000.000	29/04/2010
105	CTCP Chứng khoán Hải Phòng	HPC	401.306.200.000	15/12/2006
106	CTCP Đá Xây dựng Hoà Phát	HPS	15.652.500.000	25/12/2006
107	CTCP Phát hành sách và Thiết bị trường học Hưng Yên	HST	15.000.000.000	29/12/2009
108	CTCP Xây dựng Huy Thắng	HTB	18.000.000.000	19/10/2010
109	CTCP Thương mại Hóc Môn	HTC	35.000.000.000	05/07/2010
110	CTCP In Sách giáo khoa Hòa Phát	HTP	18.049.800.000	14/12/2006
111	CTCP Tasco	HUT	349.976.000.000	04/11/2008
112	CTCP Hóa chất Việt Trì	HVT	72.342.120.000	05/08/2009
113	CTCP Xây dựng Sông Hồng	ICG	200.000.000.000	21/04/2009
114	CTCP Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ	IDJ	326.000.000.000	13/09/2010
115	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	IDV	35.285.000.000	06/01/2010
116	CTCP Hợp tác lao động với nước ngoài	ILC	40.740.520.000	26/12/2005
117	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	INN	54.000.000.000	22/01/2010
118	CTCP Gạch ngói Kiên Giang	KBT	23.359.610.000	29/07/2010
119	CTCP Khoáng sản Hòa Bình	KHB	12.700.000.000	19/05/2010
120	CTCP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí	KKC	52.000.000.000	21/08/2008
121	CTCP Chứng khoán Kim Long	KLS	2.025.000.000.000	28/01/2008
122	CTCP Kim khí Miền Trung	KMT	98.465.620.000	15/12/2010
123	CTCP Xuất khẩu Đồng Nam Á Haminco	KSD	56.880.000.000	28/04/2010

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
124	CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	KST	29.996.010.000	29/12/2010
125	CTCP Đường KonTum	KTS	30.000.000.000	31/12/2010
126	CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường	KTT	25.000.000.000	28/10/2010
127	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18	L18	54.000.000.000	23/04/2008
128	CTCP Cơ lắp máy Lilama	L35	32.651.550.000	25/03/2010
129	CTCP Lilama 46.3	L43	35.000.000.000	06/11/2008
130	CTCP Lilama 45.4	L44	40.000.000.000	21/12/2009
131	CTCP Lilama 69-1	L61	70.150.000.000	19/11/2008
132	CTCP Lilama 69.2	L62	44.808.610.000	21/04/2008
133	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Long An	LBE	11.000.000.000	22/02/2008
134	CTCP Lilama Thí nghiệm cơ điện	LCD	13.500.000.000	15/11/2010
135	CTCP Licogi 16.6	LCS	41.000.000.000	07/06/2010
136	CTCP Dược Lâm Đồng LADOPHAR	LDP	17.000.000.000	20/07/2010
137	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	LHC	20.000.000.000	13/01/2010
138	CTCP Licogi 13	LIG	120.000.000.000	22/04/2010
139	CTCP Lilama 3	LM3	51.500.000.000	12/01/2009
140	CTCP Lilama 7	LM7	50.000.000.000	28/10/2010
141	CTCP Lilama 5	LO5	50.000.000.000	21/12/2009
142	CTCP Điện nhẹ viễn thông	LTC	25.000.000.000	01/04/2008
143	CTCP Đầu tư và Xây dựng Lương Tài	LUT	55.500.000.000	24/12/2009
144	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng hải	MAC	54.998.110.000	26/04/2010
145	CTCP Gạch ngói cao cấp	MCC	46.683.000.000	26/04/2010
146	CTCP Phát triển nhà và sản xuất vật liệu xây dựng Chí Linh	MCL	22.200.000.000	13/12/2010
147	CTCP MCO Việt Nam	MCO	41.039.290.000	23/07/2009
148	CTCP Than Mông Dương - TKV	MDC	120.850.000.000	23/07/2009
149	CTCP Someco Sông Đà	MEC	70.000.000.000	26/11/2009
150	CTCP Minh Hữu Liên	MHL	20.000.000.000	21/12/2007
151	CTCP Kỹ nghệ khoáng sản Quảng Nam	MIC	24.986.520.000	21/12/2007
152	CTCP Xuất nhập khẩu khoáng sản Hà Nam	MIH	40.000.000.000	20/06/2010
153	CTCP Khoáng sản và Cơ khí	MIM	23.580.970.000	16/08/2010
154	CTCP Dược Thú Y Cai Lậy	MKV	10.600.000.000	21/11/2008
155	CTCP Khoáng sản Mangan	MMC	31.600.000.000	28/07/2008
156	CTCP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	MNC	70.171.300.000	16/12/2010
157	CTCP Nagakawa Việt Nam	NAG	110.000.000.000	22/09/2009
158	CTCP Than Núi Béo - TKV	NBC	60.000.000.000	27/12/2006
159	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	NBP	128.655.000.000	08/06/2009
160	CTCP Bột giặt NET	NET	45.000.000.000	15/09/2010
161	CTCP Chế biến Thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền	NGC	12.000.000.000	03/06/2008
162	CTCP Đầu tư và Phát triển Nam Hà Nội	NHA	58.900.000.000	13/07/2010
163	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp	NHC	15.207.710.000	17/06/2009
164	CTCP Dịch vụ Hạ tầng mạng	NIS	30.000.000.000	16/09/2010
165	CTCP Thủy điện Nà Lơi	NLC	50.000.000.000	14/12/2006

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
166	CTCP May Phú Thịnh Nhà Bè	NPS	21.700.000.000	27/12/2006
167	CTCP Xây dựng 565	NSN	29.593.140.000	20/05/2010
168	CTCP Ngân Sơn	NST	69.131.330.000	29/12/2006
169	CTCP Nhựa Thiếu niên - Tiền Phong	NTP	216.689.980.000	12/11/2006
170	Ngân hàng TMCP Nam Việt	NVB	1.820.234.850.000	13/09/2010
171	CTCP Nam Vàng	NVC	160.000.000.000	24/01/2008
172	CTCP Khách sạn & Dịch vụ Đại Dương	OCH	1.000.000.000.000	10/01/2010
173	CTCP Truyền thông số 1	ONE	35.700.000.000	24/06/2008
174	CTCP Chứng khoán Phương Đông	ORS	240.000.000.000	07/12/2010
175	CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị Gas City	PCG	188.700.000.000	29/12/2010
176	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	PDC	150.000.000.000	29/09/2009
177	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	PFL	500.000.000.000	17/11/2010
178	CTCP Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Nam	PGS	158.756.000.000	15/11/2007
179	CTCP Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex	PGT	92.418.010.000	25/12/2009
180	CTCP Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Phục Hưng	PHC	100.000.000.000	11/05/2009
181	CTCP Hồng Hà Dầu khí	PHH	200.000.000.000	17/03/2010
182	CTCP Chứng khoán Phú Hưng	PHS	300.000.000.000	06/09/2010
183	CTCP Đầu tư và Thăm định giá Dầu khí PIV	PIV	12.000.000.000	18/08/2010
184	CTCP Thương mại và vận tải Petrolimex	PJC	15.650.000.000	25/12/2006
185	CTCP Hóa dầu Petrolimex	PLC	291.037.650.000	27/12/2006
186	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	PMC	64.816.340.000	10/09/2009
187	CTCP Cơ khí xăng dầu	PMS	52.000.000.000	06/08/2009
188	CTCP Thiết bị Bưu điện	POT	194.300.060.000	20/12/2006
189	CTCP Sản xuất – Thương Mại - Dịch vụ Phú Phong	PPG	40.000.000.000	20/12/2006
190	CTCP Portserco	PRC	12.000.000.000	29/11/2010
191	CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	PSC	48.000.000.000	29/12/2006
192	CTCP Chứng khoán Dầu khí	PSI	509.250.000.000	21/07/2010
193	CTCP Khuôn mẫu chính xác và máy CNC	PTM	13.023.000.000	16/01/2009
194	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	PTS	34.800.000.000	12/01/2006
195	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	PV2	182.507.080.000	12/02/2010
196	CTCP Xây dựng dầu khí Nghệ An	PVA	100.000.000.000	12/12/2008
197	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí	PVC	195.412.840.000	15/11/2007
198	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	PVE	80.000.000.000	01/02/2008
199	CTCP Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc	PVG	266.170.000.000	01/07/2009
200	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	PVI	1.597.103.640.000	08/10/2007
201	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	PVL	500.000.000.000	16/04/2010
202	CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	PVR	300.000.000.000	21/06/2010
203	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam	PVS	1.988.034.310.000	20/09/2007
204	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	PVV	50.000.000.000	09/09/2010
205	TCTCP Xây lắp Dầu khíVN	PVX	2.500.000.000.000	19/08/2009
206	CTCP Xây lắp và PTĐVBĐ Quảng Nam	QCC	15.000.000.000	10/06/2010
207	CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	41.131.230.000	22/04/2010

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
208	CTCP Xi măng và Xây dựng QN	QNC	170.907.290.000	17/01/2008
209	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Quảng Ninh	QST	13.500.000.000	16/02/2009
210	CTCP Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam	QTC	12.000.000.000	16/01/2009
211	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	RCL	29.999.740.000	14/06/2007
212	CTCP Thủy điện Ry Ninh II	RHC	32.000.000.000	30/06/2009
213	CTCP Sông Đà 12	S12	50.000.000.000	16/01/2008
214	CTCP Sông Đà 27	S27	15.728.330.000	16/09/2010
215	CTCP Sông Đà 5.05	S55	24.960.000.000	22/12/2006
216	CTCP Sông Đà 6.04	S64	20.000.000.000	25/12/2006
217	CTCP Sông Đà 7.04	S74	60.000.000.000	07/02/2009
218	CTCP Sông Đà 9.01	S91	15.000.000.000	20/12/2006
219	CTCP Sông Đà 9.06	S96	100.000.000.000	01/09/2008
220	CTCP Sông Đà 9.09	S99	80.000.000.000	22/12/2006
221	CTCP Lương thực Thực phẩm SAFOCO	SAF	30.306.720.000	06/08/2009
222	CTCP In Sách Giáo khoa tại Tp. HCM	SAP	12.869.840.000	14/12/2006
223	CTCP Xi măng Sông Đà	SCC	19.800.000.000	20/12/2006
224	CTCP Xi măng Sài Sơn	SCJ	97.580.000.000	19/09/2007
225	CTCP Sông Đà Cao Cường	SCL	90.000.000.000	15/09/2010
226	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	SCR	1.000.000.000.000	11/09/2010
227	CTCP Sông Đà 1	SD1	50.000.000.000	23/07/2010
228	CTCP Sông Đà 2	SD2	70.000.000.000	30/11/2007
229	CTCP Sông Đà 3	SD3	79.996.780.000	25/12/2006
230	CTCP Sông Đà 4	SD4	103.000.000.000	25/06/2008
231	CTCP Sông Đà 5	SD5	90.000.000.000	27/12/2006
232	CTCP Sông Đà 6	SD6	103.000.000.000	25/12/2006
233	CTCP Sông Đà 7	SD7	90.000.000.000	27/12/2006
234	CTCP Sông Đà 8	SD8	28.000.000.000	28/11/2008
235	CTCP Sông Đà 9	SD9	292.500.000.000	20/12/2006
236	CTCP SIMCO Sông Đà	SDA	109.198.890.000	21/12/2006
237	CTCP Sông Đà 207	SDB	55.000.000.000	03/10/2010
238	CTCP Tư vấn Sông Đà	SDC	21.750.000.000	25/12/2006
239	CTCP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà	SDD	48.574.490.000	23/01/2008
240	CTCP Kỹ thuật điện Sông Đà	SDE	15.095.650.000	23/03/2010
241	CTCP Sadico Cần Thơ	SDG	64.999.970.000	22/12/2009
242	CTCP Xây dựng hạ tầng Sông Đà	SDH	209.500.000.000	19/10/2009
243	CTCP Sông Đà 25	SDJ	43.437.000.000	25/12/2007
244	CTCP Sơn Đồng Nai	SDN	15.182.180.000	22/06/2009
245	CTCP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà	SDP	80.000.000.000	15/04/2009
246	CTCP Xây lắp và đầu tư Sông Đà	SDS	28.000.000.000	23/07/2008
247	CTCP Sông Đà 10	SDT	117.000.000.000	14/12/2006
248	CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Sông Đà	SDU	200.000.000.000	28/09/2009
249	CTCP Xi măng Sông Đà Yaly	SDY	45.000.000.000	25/12/2006

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
250	CTCP Đầu tư và phát triển Điện Miền trung	SEB	125.000.000.000	14/01/2009
251	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	SED	80.000.000.000	19/08/2009
252	CTCP Sông Đà 11 - Thăng Long	SEL	50.000.000.000	16/09/2010
253	CTCP Dệt lưới Sài Gòn	SFN	30.000.000.000	06/12/2009
254	CTCP XNK Sa Giang	SGC	59.564.020.000	18/06/2009
255	CTCP Sách giáo dục tại Tp. HCM	SGD	41.370.000.000	28/12/2006
256	CTCP Khách sạn Sài Gòn	SGH	17.662.969.959	30/07/2009
257	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	SHB	3.497.519.070.000	20/04/2009
258	CTCP Hàng hải Sài Gòn	SHC	37.095.500.000	15/06/2009
259	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	SHN	324.533.600.000	16/12/2009
260	CTCP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	SHS	1.000.000.000.000	25/06/2009
261	CTCP Đầu tư - Phát triển Sông Đà	SIC	50.000.000.000	27/12/2006
262	CTCP Thủy sản số 1	SJ1	35.000.000.000	06/08/2009
263	CTCP Sông Đà 1.01	SJC	30.000.000.000	21/11/2007
264	CTCP Sông Đà 11	SJE	79.968.970.000	14/12/2006
265	CTCP Sông Đà 19	SJM	50.000.000.000	01/10/2008
266	CTCP Công trình giao thông sông Đà	SKS	45.000.000.000	17/04/2009
267	CTCP Chứng khoán SME	SME	225.000.000.000	04/07/2010
268	CTCP Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường	SMT	25.000.000.000	30/07/2010
269	CTCP Sông Đà 10.1	SNG	38.950.000.000	25/12/2006
270	CTCP Bao bì Nhựa Sài Gòn	SPP	89.999.900.000	25/09/2008
271	CTCP Khoáng sản Sài Gòn - Quy Nhơn	SQC	1.000.000.000.000	17/12/2009
272	CTCP Sara Việt Nam	SRA	20.000.000.000	18/01/2008
273	CTCP Sara	SRB	85.442.745.000	17/03/2008
274	CTCP Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM	SSM	35.010.240.000	17/11/2008
275	CTCP Sông Đà 6.06	SSS	25.000.000.000	28/08/2007
276	CTCP Sách và Thiết bị Trường học tại Tp. HCM	STC	56.655.300.000	27/12/2006
277	CTCP Sông Đà Thăng Long	STL	150.000.000.000	23/09/2008
278	CTCP CN&TM Sông Đà	STP	70.000.000.000	10/09/2006
279	CTCP Bao bì Biên Hòa	SVI	39.000.000.000	22/12/2008
280	CTCP Chứng khoán Sao Việt	SVS	135.000.000.000	07/07/2010
281	CTCP Thế giới số Trần Anh	TAG	47.279.360.000	01/12/2010
282	CTCP Chứng khoán Tràng An	TAS	139.000.000.000	22/02/2010
283	CTCP Xi măng Thái Bình	TBX	10.114.000.000	18/11/2008
284	CTCP Than Cọc Sáu - TKV	TC6	100.000.000.000	26/06/2008
285	CTCP Than Cao Sơn - TKV	TCS	100.000.000.000	21/11/2008
286	CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	TCT	31.970.000.000	10/05/2009
287	CTCP Than Đèo Nai - TKV	TDN	80.000.000.000	21/11/2008
288	CTCP Vải sợi may mặc miền Bắc	TET	57.029.400.000	28/04/2010
289	CTCP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam	TH1	88.927.330.000	11/11/2009
290	CTCP Bia Thanh Hoá	THB	114.245.700.000	19/11/2008
291	CTCP Than Hà Tu - TKV	THT	91.000.000.000	24/10/2008

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
292	CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	THV	550.000.000.000	12/03/2010
293	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	TIG	150.000.000.000	10/08/2010
294	CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại	TJC	60.000.000.000	17/12/2007
295	CTCP Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Tân Kỳ (Takco)	TKC	95.198.850.000	12/01/2009
296	CTCP Công nghiệp Tungkuang	TKU	243.799.460.000	26/06/2006
297	CTCP Viễn thông Thăng Long	TLC	100.000.000.000	28/12/2006
298	CTCP Gạch men Viglacera Thăng Long	TLT	69.898.000.000	12/08/2006
299	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	TMC	80.000.000.000	06/08/2009
300	CTCP Thương mại Xi măng	TMX	60.000.000.000	11/02/2009
301	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	TNG	86.875.500.000	22/11/2007
302	CTCP In Sách giáo khoa tại Tp. Hà Nội	TPH	20.159.850.000	15/12/2006
303	CTCP Nhựa Tân Phú	TPP	40.000.000.000	26/09/2008
304	CTCP Xi măng Tiên Sơn Hà Tây	TSM	29.361.400.000	07/02/2010
305	CTCP Dịch vụ kỹ thuật viễn thông	TST	48.000.000.000	13/12/2007
306	CTCP Gạch men Thanh Thanh	TTC	59.923.480.000	01/07/2010
307	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2	TV2	44.390.000.000	13/10/2009
308	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 3	TV3	33.810.000.000	12/01/2009
309	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 4	TV4	42.580.000.000	22/07/2008
310	CTCP Thạch cao Xi măng	TXM	70.000.000.000	12/11/2006
311	CTCP Viễn Liên	UNI	94.844.680.000	06/08/2009
312	CTCP Xây dựng số 11	V11	50.000.000.000	15/12/2008
313	CTCP Xây dựng số 12	V12	30.000.000.000	01/05/2010
314	CTCP Xây dựng số 15	V15	60.000.000.000	17/12/2009
315	CTCP Xây dựng số 21	V21	17.000.000.000	21/04/2010
316	CTCP Viễn thông Vạn Xuân	VAT	12.000.000.000	15/12/2010
317	CTCP Nhựa Bao bì Vinh	VBC	29.999.890.000	17/03/2010
318	CTCP Điện tử Bình Hòa	VBH	29.000.000.000	29/12/2006
319	CTCP Xây dựng số 1	VC1	74.000.000.000	14/05/2009
320	Cty CP Xây dựng số 2	VC2	80.000.000.000	12/11/2006
321	CTCP Xây dựng số 3	VC3	80.000.000.000	13/12/2007
322	CTCP Xây dựng số 5	VC5	50.000.000.000	16/01/2008
323	CTCP Vinaconex 6	VC6	50.000.000.000	28/01/2008
324	CTCP Xây dựng số 7	VC7	80.000.000.000	28/12/2007
325	CTCP Xây dựng số 9	VC9	80.000.000.000	11/05/2009
326	CTCP Vinaconex 25	VCC	40.000.000.000	02/05/2009
327	Tổng CTCP Xuất nhập Khẩu và Xây dựng Việt Nam	VCG	3.000.000.000.000	09/05/2008
328	CTCP Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Vinaconex	VCH	40.000.000.000	21/07/2010
329	CTCP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	VCM	30.000.000.000	05/11/2010
330	CTCP Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex	VCR	300.000.000.000	05/10/2010
331	CTCP Đá ốp lát cao Cấp Vinaconex	VCS	216.666.000.000	17/12/2007
332	Công ty Cổ phần Vận tải Vinaconex	VCV	110.071.832.230	08/05/2010
333	CTCP Thực phẩm Lâm Đồng	VDL	21.529.400.000	27/11/2007

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
334	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	VDS	349.799.870.000	25/05/2010
335	CTCP Xây dựng điện VNECO 1	VE1	30.000.000.000	09/04/2008
336	CTCP Xây dựng điện VNECO 2	VE2	18.611.410.000	26/07/2010
337	CTCP Xây dựng điện 3	VE3	13.197.100.000	30/06/2010
338	CTCP Xây dựng điện VNECO 9	VE9	72.000.880.000	23/01/2008
339	CTCP Vận tải và Thuê tàu	VFR	150.000.000.000	28/12/2006
340	CTCP Cảng Rau Quả	VGP	82.146.920.000	06/12/2009
341	CTCP Ống thép Việt Đức VGPIPE	VGS	375.997.100.000	12/04/2008
342	CTCP Đầu tư và Xây dựng Viwaseem Huế	VHH	60.000.000.000	28/07/2010
343	CTCP Viglacera Hạ Long	VHL	90.000.000.000	02/12/2009
344	CTCP Chứng khoán Thương Mại và Công Nghiệp VN	VIG	341.333.000.000	12/01/2009
345	CTCP Viglacera Tiên Sơn	VIT	99.000.000.000	11/03/2009
346	CTCP Chứng khoán Vincom	VIX	300.000.000.000	29/12/2009
347	CTCP Cáp nhựa Vĩnh Khánh	VKC	13.000.000.000	12/08/2010
348	CTCP ĐT & PT công nghệ Văn Lang	VLA	10.800.000.000	08/04/2010
349	CTCP Vimeco	VMC	65.000.000.000	12/11/2006
350	CTCP Dịch vụ dầu khí Vũng Tàu	VMG	96.000.000.000	30/09/2009
351	CTCP Giám định Vinacontrol	VNC	78.750.000.000	21/12/2006
352	CTCP Chứng khoán VNDirect	VND	999.990.000.000	30/03/2010
353	CTCP Vận tải ngoại thương	VNF	56.000.000.000	12/01/2010
354	Tổng CTCP Tái bảo Hiểm Quốc Gia Việt Nam	VNR	672.184.400.000	13/03/2006
355	CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương	VNT	54.720.000.000	14/08/2009
356	CTCP Vận tải Biển và Bất động sản Việt Hải	VSP	380.844.890.000	25/12/2006
357	CTCP Vitaly	VTA	60.000.000.000	08/06/2009
358	CTCP Viễn thông VTC	VTC	45.346.960.000	06/08/2009
359	CTCP Vàng Thăng Long	VTL	18.000.000.000	14/07/2005
360	CTCP Viglacera Từ Sơn	VTN	12.904.550.000	20/09/2006
361	CTCP Vật tư Vận tải Xi Măng	VTV	156.000.000.000	18/12/2006
362	CTCP Vật liệu xây dựng Bến tre	VXB	40.490.060.000	22/06/2010
363	CTCP Bến xe miền Tây	WCS	25.000.000.000	17/09/2010
364	CTCP Chứng khoán Phố Wall	WSS	503.000.000.000	15/12/2009
365	CTCP Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai	XMC	100.000.000.000	20/12/2007
366	CTCP Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	YBC	48.374.300.000	20/05/2008
367	CTCP Hapaco Yên Sơn	YSC	11.000.000.000	29/12/2006

Phụ lục 2: Danh sách công ty đăng ký giao dịch tại thời điểm 31/12/2010

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
1	CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông Nghiệp	ABI	380.000.000.000	16/07/2009
2	CTCP Bê tông Becamex	ACC	100.000.000.000	22/12/2009
3	CTCP Bê tông Ly tâm An Giang	ACE	23.000.000.000	10/11/2009
4	CTCP Sơn Á Đông	ADP	63.999.990.000	02/02/2010
5	CTCP Khoáng sản Becamex	BMJ	60.000.000.000	22/12/2009
6	CTCP Cơ Khí và Xây Dựng Bình Triệu	BTC	13.874.790.000	28/07/2009
7	CTCP Bao bì Tiền Giang	BTG	11.900.000.000	24/03/2010
8	CTCP Cấp nước Bến Thành	BTW	93.600.000.000	04/03/2010
9	CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc	BWA	27.000.000.000	14/06/2010
10	CTCP Vận tải và Quản lý bến xe Đà Nẵng	BXD	11.365.000.000	09/09/2010
11	CTCP Đầu Tư Xây Dựng 3-2	C32	112.000.000.000	13/10/2010
12	CTCP Cafico Việt Nam	CFC	16.291.200.000	24/06/2009
13	CTCP Thủy Điện Miền Trung	CHP	1.003.471.900.000	20/04/2010
14	CTCP Chứng khoán Chợ Lớn	CLS	90.000.000.000	24/06/2009
15	CTCP Đầu tư và Xây dựng Công trình 3	CT3	39.000.000.000	20/11/2009
16	CTCP Đông Á	DAP	12.000.000.000	04/05/2010
17	CTCP Lương thực Đông Bắc	DBF	36.792.000.000	21/06/2010
18	CTCP Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk	DBM	12.943.920.000	17/12/2009
19	CTCP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng	DDN	28.000.000.000	24/06/2009
20	CTCP Công trình giao thông Đồng Nai	DGT	24.810.000.000	09/03/2010
21	CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	29.100.000.000	02/11/2010
22	CTCP Lương thực Đà Nẵng	DNF	50.000.000.000	06/09/2010
23	CTCP Thép Đà Nẵng	DNS	135.000.000.000	05/04/2010
24	CTCP Du lịch Đồng Nai	DNT	50.327.000.000	14/08/2009
25	CTCP Dược Đồng Nai	DPP	19.854.470.000	19/05/2010
26	CTCP Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh	DTV	52.800.000.000	09/09/2010
27	CTCP Chế tạo máy điện Việt Nam Hungari	DVH	43.500.000.000	02/11/2010
28	CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	DXL	29.579.000.000	28/06/2010
29	CTCP Cấp nước Gia Định	GDW	95.000.000.000	15/06/2010
30	CTCP Thể thao Ngôi sao GERU	GER	22.000.000.000	01/06/2010
31	CTCP Xây dựng- Giao thông Thừa Thiên Huế	GTH	19.000.000.000	28/10/2009
32	CTCP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội	HCI	52.320.000.000	17/09/2010
33	CTCP Dệt May Huế	HDM	30.000.000.000	21/01/2010
34	CTCP Xăng dầu Chất đốt Hà Nội	HFC	21.000.000.000	01/03/2010

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
35	CTCP Tập Đoàn HIPT	HIG	182.187.240.000	24/06/2009
36	CTCP Bến xe Tàu phà Cần Thơ	HPL	20.000.000.000	26/01/2010
37	CTCP Sơn Hải Phòng	HPP	68.439.160.000	05/08/2010
38	CTCP Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT	HPT	59.892.990.000	17/06/2010
39	CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD 1	HU1	50.000.000.000	25/05/2010
40	CTCP Hưng Vượng	HVC	69.207.500.000	27/10/2010
41	CTCP Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp	ICI	30.000.000.000	06/07/2010
42	CTCP In Hàng không	IHK	21.419.280.000	04/03/2010
43	CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	IME	35.999.480.000	01/12/2009
44	CTCP Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh	IMT	30.000.000.000	04/05/2010
45	CTCP In Số 4	IN4	12.000.000.000	19/05/2010
46	CTCP Công nghệ Tiên Phong	ITD	116.103.990.000	04/12/2009
47	CTCP Đầu tư và xây dựng Cầu đường Hà Nội	JSC	15.500.000.000	22/04/2010
48	CTCP Sách - Thiết bị trường học Kiên Giang	KBE	12.310.600.000	01/03/2010
49	CTCP Muối Khánh Hòa	KSC	37.398.230.000	28/05/2010
50	CTCP xi măng Lạng Sơn	LCC	54.389.990.000	06/05/2010
51	CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Đà Nẵng	MAS	17.357.870.000	09/09/2009
52	CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu nghị Vĩnh Sinh	MAX	72.000.000.000	15/09/2010
53	CTCP Thương mại Mộc Hóa	MJC	15.966.200.000	28/07/2010
54	CTCP Dược Trung ương MEDIPHARCO -TENAMYD	MTP	20.000.000.000	23/09/2010
55	CTCP Cấp nước Nhà Bè	NBW	109.000.000.000	04/05/2010
56	CTCP Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2	ND2	132.006.270.000	22/07/2010
57	CTCP Nam Dược	NDC	56.800.000.000	11/03/2010
58	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	NT2	2.560.000.000.000	22/01/2010
59	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	PCT	230.000.000.000	05/08/2010
60	CTCP Cảng Đồng Nai	PDN	51.450.000.000	04/06/2010
61	CTCP Cơ khí Điện lực	PEC	24.300.000.000	06/10/2010
62	CTCP Đầu tư và Thương mại PFV	PFV	600.000.000.000	23/07/2010
63	CTCP Vật liệu Bưu điện	PMT	50.000.000.000	22/07/2010
64	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	POV	100.000.000.000	23/09/2010
65	CTCP Dược phẩm Phong Phú	PPP	22.000.000.000	24/06/2009
66	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình	PSB	500.000.000.000	25/02/2010
67	CTCP Chăn nuôi Phú Sơn	PSL	45.000.000.000	17/05/2010
68	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	PSP	225.000.000.000	10/11/2009
69	CTCP May Xuất Khẩu Phan Thiết	PTG	15.165.400.000	04/01/2010
70	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây	PTH	16.000.000.000	23/03/2010
71	CTCP Dịch vụ viễn thông và In bưu điện	PTP	68.000.000.000	12/10/2009

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn điều lệ (đồng)	Ngày giao dịch đầu tiên
72	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	PTT	100.000.000.000	29/04/2010
73	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	200.000.000.000	01/12/2010
74	CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa Trung Ương	REM	11.486.000.000	22/02/2010
75	CTCP Mía đường 333	S33	23.000.000.000	29/12/2010
76	CTCP Công nghiệp Thủy sản	SCO	42.000.000.000	17/09/2010
77	CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	26.000.000.000	28/10/2010
78	CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	144.200.000.000	22/12/2010
79	CTCP Thủy điện miền Nam	SHP	770.113.440.000	10/09/2010
80	CTCP Hải Việt	SHV	62.637.200.000	27/08/2010
81	CTCP Bia Sài Gòn-Miền Trung	SMB	298.466.480.000	08/09/2010
82	CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn	SPC	81.000.000.000	09/09/2010
83	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản miền Trung	SPD	75.600.000.000	22/04/2010
84	CTCP Giấy Sài Gòn	SSF	16.000.000.000	20/04/2010
85	CTCP Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn	STS	27.682.210.000	30/03/2010
86	CTCP Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây	STU	11.256.000.000	19/10/2010
87	CTCP Xây Dựng Công Trình Giao Thông Bến Tre	TBT	16.564.700.000	01/03/2010
88	CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	TCO	100.795.330.000	24/09/2009
89	CTCP Trường Phú	TGP	100.000.000.000	24/06/2009
90	CTCP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	TMW	46.623.500.000	23/12/2009
91	CTCP Thép Nhà Bè	TNB	100.000.000.000	16/04/2010
92	CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng công trình	TNM	38.000.000.000	27/10/2009
93	CTCP May Thanh Trì	TTG	20.000.000.000	02/02/2010
94	CTCP Du lịch thương mại và đầu tư	TTR	19.933.930.000	04/12/2009
95	CTCP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải	TVG	17.200.000.000	25/01/2010
96	CTCP Phát triển Đô Thị	UDJ	165.000.000.000	22/12/2009
97	CTCP Tư vấn Xây dựng VINACONEX	VCT	11.000.000.000	15/07/2010
98	CTCP Vinatex Đà Nẵng	VDN	20.000.000.000	15/07/2010
99	CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vinh Hà	VHF	43.000.000.000	07/05/2010
100	CTCP VIAN	VIA	12.000.000.000	20/04/2010
101	CTCP Du lịch Quốc tế Vũng Tàu	VIR	52.400.000.000	07/01/2010
102	CTCP Nước Khoáng Khánh Hòa	VKD	21.600.000.000	12/04/2010
103	CTCP Quảng cáo và Hội chợ	VNX	10.500.000.000	10/06/2010
104	CTCP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam	VPC	56.250.000.000	07/10/2009
105	CTCP Giám định TKV	VQC	14.000.000.000	26/02/2010
106	CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	20.000.000.000	15/04/2010
107	CTCP SX - XNK Dệt May	VTI	35.000.000.000	17/12/2010
108	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây	WSB	145.000.000.000	10/08/2010
109	CTCP Vận tải Thủy TKV	WTC	100.000.000.000	15/07/2010

Danh mục các từ viết tắt:

- BCTN:** Báo cáo thường niên
- CK:** Chứng khoán
- CNTT:** Công nghệ thông tin
- CNXH:** Chủ nghĩa xã hội
- CP:** Cổ phiếu
- CTCK:** Công ty chứng khoán
- CTCP:** Công ty cổ phần
- CTTNHH:** Công ty trách nhiệm hữu hạn
- ĐKGD:** Đăng ký giao dịch
- ĐKNY:** Đăng ký niêm yết
- DNNN:** Doanh nghiệp Nhà nước
- GDCK:** Giao dịch chứng khoán
- GTGD:** Giá trị giao dịch
- HĐQT:** Hội đồng quản trị
- HNX:** Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- HOSE:** Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
- KBNN:** Kho bạc Nhà nước
- KL:** Khối lượng
- KLGD:** Khối lượng giao dịch
- NĐT:** Nhà đầu tư
- NHTM:** Ngân hàng thương mại
- NHNN VN:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- TMCP:** Thương mại cổ phần
- TP:** Trái phiếu
- TPCP:** Trái phiếu Chính phủ
- TTCK:** Thị trường chứng khoán
- TTGDCK:** Trung tâm Giao dịch chứng khoán
- TTLKCK:** Trung tâm Lưu ký chứng khoán
- TW:** Trung ương
- UBCKNN:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- VSD:** Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam



Báo cáo thường niên 2010

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3941 2626

Fax: (84-4) 3934 7818

Website: www.hnx.vn

Email: marketinfo@hnx.vn